



BOSCH

Đăng ký thiết bị
mới của bạn trên

MyBosch ngay bây giờ
và nhận được các lợi

ích miễn phí: bosch-home.com/
Chào mừng



máy giặt

WGB256A40

[de] Hướng dẫn sử dụng và lắp ráp

của

Bạn có thể tìm thêm thông tin và giải thích trực tuyến:



Mục lục

1 An toàn	4 1.1	8 nút	26
Thông tin chung	4 1.2 Mục đích sử dụng	9 Chương trình.....	29
4		10 Phụ kiện	33
1.3 Hạn chế nhóm người dùng	4	11 Giặt ủi	
1.4 Lắp đặt an toàn	5 1.5 Sử dụng an toàn	33 11.1 Chuẩn bị giặt ủi	33
7 1.6 Vệ sinh và bảo trì an toàn	9	12 Chất tẩy rửa và sản phẩm chăm sóc	34
tung		điện thoại	34
2 Tránh thiệt hại tài sản	11	13 Thao tác cơ bản	34 13.1 Bật thiết bị
3 Bảo vệ môi trường và tiết kiệm	12 3.1 Vứt bỏ bao bì	34 13.2 Cài đặt chương trình	34 13.3 Hiển thị cài đặt chương trình
12 3.2 Tiết kiệm năng lượng và tài nguyên		điều chỉnh.....	35
12 3.3 Chế độ tiết kiệm năng lượng		13.4 Lưu cài đặt chương trình.....	35 13.5
13		Thêm đồ giặt.....	35 13.6 Chất tẩy rửa và sản phẩm chăm sóc
4 Lắp đặt và kết nối	13 4.1 Tháo hộp thiết bị.....	Đồ đầy quần áo vào máy giặt	
13 4.2 Phạm vi giao hàng.....	13 4.3 Yêu cầu về vị trí lắp đặt.....	36 13.7 Bắt đầu chương trình.....	
13		36 13.8 Ngâm quần áo	36 13.9
4.4 Tháo khóa vận chuyển		Thêm quần áo	36 13.10 Hủy chương trình
nen.....		36 13.11 Tiếp tục chương trình khi chức năng dừng xả được kích hoạt	37 13.12 Lấy quần áo ra
14 4.5 Kết nối thiết bị	15 4.6 Căn chỉnh thiết bị.....	37 13.13 Chuyển thiết bị sang chế độ chờ	
5 Làm quen với máy của bạn.....		37	
18 5.1 Thiết bị.....		14 Kiểm soát của phụ huynh	37 14.1
18 5.2 Ngăn chứa chất tẩy rửa	18 5.3 Bảng điều khiển	Kích hoạt Kiểm soát của phụ huynh....	37 14.2 Hủy kích hoạt Kiểm soát của phụ huynh-
19 5.4 Logic vận hành.....	19	trong.....	37
6 Trước khi sử dụng lần đầu	21 6.1 Bắt đầu chu trình giặt rỗng		
21			
7 Màn hình.....	23		

15 Hệ thống định lượng thông minh..... 37 15.1	21.3 Đưa thiết bị trở lại hoạt động
Chương trình với thông minh	nam giới.....
Khởi động hệ thống định lượng.....	63 21.4 Xử lý thiết bị cũ..... 64
37 15.2 Đồ đẩy bình định lượng 38	22 Dịch vụ khách hàng.....
15.3 Nội dung của bình định lượng 39 15.4	64 22.1 Số sản phẩm (E-No.), số sản xuất
Lượng định lượng cơ bản 40	(FD) và số sê-ri (Z-No.).....
16 Home Connect 40 16.1	64 22.2 Bảo hành AQUA-STOP..... 65
Ứng dụng Home Connect einrich-	
mười.....	23 Giá trị tiêu thụ.....66
40 16.2 Thiết lập Home Connect 41 16.3	24 Dữ liệu kỹ thuật 67 24.1
Menu Home Connect 41 16.4 Bật Wi-Fi	Thông tin về miễn phí và
trên thiết bị 41 16.5 Tắt Wi-Fi trên thiết	Phần mềm nguồn mở..... 67
bị.. 41 16.6 Cài đặt mạng của	25 Tuyên bố về sự phù hợp 68
Đặt lại thiết bị..... 41 16.7	
Khởi động từ xa	
41 16.8 Chẩn đoán từ xa	
42 16.9 Bảo vệ dữ liệu..... 42	
17 Cài đặt cơ bản 43 17.1 Tổng	
quan về Cài đặt cơ	
bản 43	
17.2 Thay đổi Cài đặt cơ bản... 44	
18 Bộ đếm chương trình..... 44	
18.1 Gọi bộ đếm chương trình..... 44	
19 Vệ sinh và Bảo dưỡng 44 19.1 Vệ	
sinh lồng giặt 44 19.2 Vệ sinh	
ngăn đựng chất tẩy rửa	
nigen.....	
44 19.3 Vệ sinh bơm xả 46 19.4 Vệ sinh	
lỗ đầu vào trong cao su	
Làm sạch vòng bít..... 49	
20 Xử lý sự cố 50 20.1 Giải	
phóng khẩn cấp..... 63	
21 Vận chuyển, lưu trữ và	
Xử lý 63	
21.1 Tháo rời thiết bị 63 21.2	
Lắp đặt khóa vận	
chuyển 63	

de An ninh



1 Bảo mật

Xin lưu ý các hướng dẫn an toàn sau đây.

1.1 Thông tin chung



Đọc kỹ hướng dẫn này.

; Giữ lại hướng dẫn và thông tin sản phẩm

để sử dụng sau này hoặc cho chủ sở hữu tiếp theo.

Không kết nối thiết bị nếu thiết bị bị hư hỏng trong quá trình vận chuyển.

1.2 Mục đích sử dụng Chỉ sử dụng thiết bị: ; để giặt

vải có thể giặt bằng máy và len có thể

giặt bằng tay theo nhãn hướng dẫn chăm sóc. ; bằng nước máy và các chất tẩy rửa và

sản phẩm chăm sóc có thể giặt bằng máy

có bán trên thị trường. ; trong hộ gia đình riêng tư và trong không gian kín trong nhà.

; lên đến độ cao 4000 m so với mực nước biển.

1.3 Hạn chế người dùng Trẻ em từ 8 tuổi trở lên và những

người có năng lực thể chất, giác quan hoặc tinh thần hạn chế hoặc thiếu kinh nghiệm và/

hoặc kiến thức có thể sử dụng thiết bị này nếu họ được giám sát hoặc được hướng dẫn

sử dụng thiết bị an toàn và hiểu rõ những mối nguy hiểm có thể xảy ra.

Trẻ em không được phép chơi với thiết bị này.

Trẻ em không được phép tự ý vệ sinh và bảo trì thiết bị nếu không có sự giám sát của người lớn.

Tránh xa trẻ em dưới 3 tuổi và vật nuôi khỏi thiết bị.

1.4 Cài đặt an toàn



CẢNH BÁO – Nguy cơ điện giật!

Việc lắp đặt không đúng cách rất nguy hiểm.

Chỉ kết nối thiết bị theo thông tin trên nhãn thiết bị.
đóng và vận hành.

Chỉ kết nối thiết bị với ổ cắm được lắp đặt đúng cách
Kết nối với nguồn điện xoay chiều bằng dây nối đất.

Hệ thống dây dẫn bảo vệ của hệ thống lắp đặt nhà điện phải
được lắp đặt đúng cách. Việc lắp đặt phải có tiết diện cáp đủ lớn.

Khi sử dụng thiết bị dòng điện dư, chỉ sử dụng một

Nhập với ký tự  chèn.

Không bao giờ cấp nguồn cho thiết bị thông qua thiết bị chuyển mạch bên ngoài,
ví dụ như bộ hẹn giờ hoặc điều khiển từ xa.

Khi lắp đặt thiết bị, phích cắm điện của dây nguồn phải dễ dàng tiếp cận
hoặc nếu không thể dễ dàng tiếp cận thì phải lắp đặt thiết bị ngắt kết
nối tất cả các cực trong hệ thống điện cố định theo quy định về lắp đặt.

Khi thiết lập thiết bị, hãy đảm bảo rằng cáp nguồn không bị kẹt hoặc bị
hỏng.

Lớp cách điện của cáp điện bị hỏng rất nguy hiểm.

Không bao giờ để dây nguồn tiếp xúc với các bộ phận nóng của thiết bị hoặc
nguồn nhiệt.

Không bao giờ cắt cáp nguồn bằng các đầu nhọn hoặc cạnh sắc
đưa vào tiếp xúc.

Không bao giờ bẻ cong, nghiền nát hoặc sửa đổi cáp nguồn.
dern.



CẢNH BÁO – Nguy cơ hỏa hoạn!

Sử dụng dây nguồn dài và bộ chuyển đổi không được cấp phép là rất nguy hiểm.

Không sử dụng cáp mở rộng hoặc nhiều dài ổ cắm
quay lại.

de An ninh

Chỉ sử dụng bộ chuyển đổi và cáp nguồn được nhà sản xuất chấp thuận.

Nếu cáp nguồn quá ngắn và không còn

Nếu có sẵn cáp kết nối nguồn điện, hãy liên hệ với thợ điện có trình độ để điều chỉnh việc lắp đặt trong nhà.



CẢNH BÁO – Nguy cơ chấn thương!

Trọng lượng nặng của thiết bị có thể gây thương tích khi nâng chỉ huy.

Không tự mình nhắc thiết bị lên.

Nếu thiết bị này được sử dụng không đúng cách trong máy giặt-sấy được đặt, thiết bị được lắp đặt có thể rơi xuống.

Chỉ kết nối máy sấy với bộ kết nối của

Nghiêm cấm xếp chồng máy sấy lên trên máy giặt. Không được phép lắp đặt theo bất kỳ phương pháp nào khác.

Không lắp đặt thiết bị vào ngăn xếp máy giặt-sấy nếu

Nhà sản xuất máy sấy không cung cấp bộ kết nối phù hợp.

Không có thiết bị nào từ các nhà sản xuất khác nhau và có có độ sâu và chiều rộng khác nhau trong cột máy giặt-sấy.

Không đặt cột máy giặt-sấy lên bề đỡ vì thiết bị có thể bị đổ.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ ngạt thở!

Trẻ em có thể kéo vật liệu đóng gói qua đầu hoặc quấn mình trong đó và chết ngạt.

Để vật liệu đóng gói tránh xa tầm tay trẻ em.

Không để trẻ em chơi đùa với vật liệu đóng gói.



THẬN TRỌNG – Nguy cơ chấn thương!

Thiết bị có thể rung hoặc di chuyển trong quá trình hoạt động.
gen

Đặt thiết bị trên bề mặt sạch, phẳng và chắc chắn.
địa điểm.

Cân bằng thiết bị bằng chân và ống thủy.

để nhầm tới.

Ống mềm và dây cáp điện không được định tuyến đúng cách có thể gây nguy cơ vấp ngã.

Định tuyến ống mềm và dây cáp
điện sao cho không có nguy cơ vấp ngã.

Nếu thiết bị di chuyển bằng các bộ phận nhô ra, chẳng hạn như cửa thiết bị, các bộ phận này có thể bị gãy. Không di chuyển thiết bị
bằng các bộ phận nhô ra.



THẬN TRỌNG – Nguy cơ bị cắt!

Các cạnh sắc trên thiết bị có thể gây đứt tay nếu chạm vào. Không chạm vào thiết
bị ở các cạnh sắc.

Đeo găng tay bảo hộ trong quá trình lắp đặt và vận chuyển.

của thiết bị.

1.5 Sử dụng an toàn



CẢNH BÁO – Nguy cơ điện giật!

Thiết bị hoặc dây nguồn bị hỏng rất nguy hiểm. Không bao giờ sử dụng thiết bị
bị hỏng. Không bao
giờ kéo dây nguồn để ngắt kết nối thiết bị khỏi
nguồn điện. Luôn luôn kéo phích cắm trên dây nguồn.

Nếu thiết bị hoặc dây nguồn bị hỏng, hãy rút ngay dây nguồn hoặc tắt cầu chì
trong hộp cầu chì và khóa vòi nước.

Gọi dịch vụ khách hàng. Trang 64. Hơi ẩm

xâm nhập có thể gây điện giật. Chỉ sử dụng thiết bị trong nhà. Không bao giờ
để thiết bị tiếp xúc với nhiệt độ quá cao hoặc độ ẩm. Không sử dụng
máy phun rửa bằng hơi nước, máy phun rửa áp lực cao, vòi nước hoặc
vòi hoa sen để vệ sinh thiết bị.

de An ninh



CẢNH BÁO – Có nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Trẻ em có thể tự nhốt mình trong thiết bị và gây nguy hiểm đến tính mạng.

Không lắp đặt thiết bị phía sau cánh cửa ngăn cản

Cửa thiết bị bị chặn hoặc bị ngăn.

Đối với các thiết bị không còn sử dụng, hãy rút dây nguồn, sau đó cắt dây nguồn và làm hỏng ổ khóa trên cửa thiết bị đến mức cửa thiết bị không còn đóng được nữa.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ ngạt thở!

Trẻ em có thể hít phải hoặc nuốt phải các bộ phận nhỏ và gây nghẹn. Để các bộ phận nhỏ tránh xa

tầm tay trẻ em. Không cho trẻ em chơi với

các bộ phận nhỏ.



CẢNH BÁO – Nguy cơ ngộ độc!

Chất tẩy rửa và sản phẩm chăm sóc có thể gây ngộ độc nếu nuốt phải. Nếu vô tình nuốt

phải, hãy tìm kiếm lời khuyên y tế. Để chất tẩy rửa và sản phẩm chăm sóc xa

tầm tay trẻ em.

ren.



CẢNH BÁO – Nguy cơ nổ!

Nếu quần áo được xử lý trước bằng chất tẩy rửa gốc dung môi, nó có thể gây nổ trong thiết bị. Xả kỹ quần áo đã xử lý trước bằng nước trước khi giặt .

rửa.



THẬN TRỌNG – Nguy cơ chấn thương!

Bước hoặc trèo lên thiết bị có thể làm vỡ tấm che. Không bước hoặc trèo lên thiết bị.

Ngồi hoặc dựa vào cửa mở có thể khiến thiết bị bị lật. Không ngồi hoặc dựa vào cửa thiết

bị. Không đặt bất kỳ vật gì lên cửa thiết bị.

Việc đưa tay vào thùng quay có thể gây thương tích ở tay. Đảm bảo thùng đã dừng hẳn trước khi thực hiện

động tác này.

Chờ đợi.



THẬN TRỌNG – Có nguy cơ bị bỏng!

Dung dịch tẩy rửa sẽ nóng khi giặt ở nhiệt độ cao. Không chạm vào dung dịch tẩy

rửa nóng.



THẬN TRỌNG – Có nguy cơ bị bỏng!

Khi mở ngăn chứa chất tẩy rửa, chất tẩy rửa và sản phẩm chăm sóc có thể bắn ra từ thiết bị. Tiếp xúc với mắt hoặc da có thể gây kích ứng. Trong trường hợp tiếp xúc với chất tẩy rửa hoặc sản phẩm chăm sóc, hãy rửa mắt hoặc da kỹ lưỡng bằng nước sạch. Nếu nuốt phải, hãy tìm kiếm sự tư vấn y tế.

Để chất tẩy rửa và sản phẩm chăm sóc xa tầm tay trẻ em .

ren.

1.6 Vệ sinh và bảo trì an toàn



CẢNH BÁO – Nguy cơ điện giật!

Việc sửa chữa không đúng cách rất nguy hiểm. Chỉ những nhân viên được đào tạo và có trình độ mới được phép sửa chữa thiết bị. tiến hành.

Chỉ được sử dụng linh kiện thay thế chính hãng để sửa chữa thiết bị. được phát hiện.

Nếu cáp nguồn của thiết bị này bị hỏng, phải được thay thế bởi nhà sản xuất, bộ phận dịch vụ khách hàng hoặc người có trình độ tương tự để tránh nguy hiểm.

Độ ẩm xâm nhập có thể gây điện giật. Không sử dụng máy phun rửa bằng hơi nước, máy phun rửa áp lực cao, vòi nước hoặc vòi hoa sen để vệ sinh thiết bị.

de An ninh

 CẢNH BÁO – Nguy cơ chấn thương!

Sử dụng phụ tùng, phụ kiện không chính hãng là rất nguy hiểm.

Chỉ sử dụng phụ tùng, phụ kiện chính hãng từ nhà sản xuất.
quay lại.

 CẢNH BÁO – Nguy cơ ngộ độc!

Khi sử dụng chất tẩy rửa có chứa dung môi, có thể sinh ra khói độc.

Không sử dụng chất tẩy rửa có chứa dung môi.

2 Tránh thiệt hại tài sản

SỰ NGUY HIỂM!

Liều lượng nước xả vải không đúng cách, chất tẩy rửa, sản phẩm chăm sóc và chất làm sạch có thể làm suy giảm chức năng của thiết bị.

Thực hiện theo khuyến cáo về liều dùng của nhà sản xuất.

Vượt quá mức tối đa

Số lượng tải ảnh hưởng đến

Chức năng của thiết bị.

Tải trọng tối đa cho

chú ý đến từng chương trình và không vượt quá. "Chương

trình", trang 29

Thiết bị được thiết kế để vận chuyển với

Khóa vận chuyển được bảo đảm.

Khóa vận chuyển không được gỡ bỏ

có thể dẫn đến thiệt hại về tài sản và thiết bị.

Trước khi đưa vào vận hành, hãy tháo bỏ hoàn toàn tất cả các thiết bị an toàn vận chuyển và lưu trữ.

Trước mỗi lần vận chuyển, tất cả các phương tiện vận chuyển

Lắp hoàn toàn các chốt khóa cổng để tránh hư hỏng khi vận chuyển.

Kết nối không đúng cách của

Ống dẫn nước vào có thể dẫn đến

gây thiệt hại về tài sản.

Siết chặt các kết nối vít ở đầu vào nước bằng tay.

Kết nối ống cấp nước trực tiếp nhất có thể mà không cần thêm các bộ phận kết nối như bộ chuyển đổi,

Phần mở rộng, van hoặc tương tự
Kết nối nó với vòi nước.

Đảm bảo rằng vỏ van của ống dẫn nước vào

được lắp đặt mà không tiếp xúc với môi trường và không chịu bất kỳ lực bên ngoài nào.

Đảm bảo rằng bên trong

đường kính của vòi

ít nhất là 17 mm.

Đảm bảo rằng chiều dài của

Ren ở phần kết nối với vòi có đường kính ít nhất là 10 mm.

Áp suất nước quá thấp hoặc quá cao đều có thể làm giảm chức năng của thiết bị.

Đảm bảo rằng nước

áp suất tại hệ thống cấp nước ít nhất là 100 kPa

(1 bar) và tối đa 1000 kPa

(10 bar).

Nếu áp suất nước vượt quá giá trị tối đa quy định,

một van giảm áp phải giữa kết nối nước uống

và bộ ống của thiết bị phải được lắp đặt.

Không kết nối thiết bị với vòi nước của máy nước nóng không có áp suất.

Ống nước bị sửa đổi hoặc hư hỏng có thể gây thiệt hại về tài sản và gây hư hỏng cho thiết bị.

Không bao giờ làm gấp ống nước, bóp, thay đổi hoặc cắt.

Chỉ sử dụng vòi nước được cung cấp hoặc sử dụng ống thay thế ban đầu.

Không bao giờ sử dụng vòi nước tái sử dụng.

Một công ty bị ô nhiễm hoặc

Nước quá nóng có thể gây hư hỏng tài sản và thiết bị.

Chỉ sử dụng thiết bị bằng nước máy lạnh.

Chất tẩy rửa không phù hợp có thể làm hỏng bề mặt thiết bị.

Không sắc nhọn hoặc mài mòn

Sử dụng chất tẩy rửa.

Không sử dụng chất tẩy rửa có chứa cồn mạnh.

de Bảo vệ môi trường và tiết kiệm

Không có miếng cọ rửa cứng hoặc

Sử dụng miếng bọt biển lau chùi.

Chỉ vệ sinh thiết bị bằng nước và vải mềm,
ấm.

Trong trường hợp tiếp xúc với thiết bị,

Loại bỏ hết cặn chất tẩy rửa, sương phun
hoặc cặn bẩn.

Giảm nhiệt độ giặt đối với quần áo ít bẩn và bình thường.

a Ở nhiệt độ thấp hơn, thiết bị tiêu thụ ít
năng lượng hơn. Đối với vết bẩn nhẹ đến
trung bình, mức tiêu thụ năng lượng cũng
thấp hơn.

Nhiệt độ được ghi trên nhãn hướng dẫn là đủ.

3 Bảo vệ môi trường và Cứu

3.1 Vứt bỏ bao bì

Vật liệu đóng gói thân thiện với môi trường và
có thể tái chế.

Vứt bỏ từng thành phần riêng biệt theo
từng loại.

3.2 Năng lượng và tài nguyên cứu

Nếu bạn làm theo những hướng dẫn này,
thiết bị của bạn tiêu thụ ít điện năng hơn
và nước.

Sử dụng các chương trình có nhiệt độ thấp và
thời gian giặt dài hơn và tận dụng tối đa
tải trọng.

a Tiêu thụ năng lượng và nước
sử dụng máy chủ hiệu quả nhất.

Liều lượng chất tẩy rửa tùy theo mức độ bẩn
của quần áo.

a Đối với vết bẩn nhẹ đến bình thường, một lượng
nhỏ hơn
Chất tẩy rửa là đủ. Thực hiện theo khuyến
nghị về liều lượng của
Nhà sản xuất chất tẩy rửa.

Đặt tốc độ quay tối đa nếu quần áo sau đó được
giặt
nên sấy khô bằng máy sấy quần áo.

Máy sấy quần áo rút ngắn

Thời lượng chương trình sấy
và giảm mức tiêu thụ năng lượng.
Với tốc độ quay cao hơn
độ ẩm còn lại trong quần áo giặt giảm và
khối lượng của
Tiếng ồn quay tăng lên.

Giặt quần áo mà không giặt trước.

a Giặt bằng chế độ giặt sơ bộ kéo dài thời
gian chương trình và
tăng mức tiêu thụ năng lượng và
Tiêu thụ nước.

Thiết bị có chức năng kiểm soát số lượng tự động.

a Bộ điều khiển số lượng tự động điều chỉnh
lượng nước tiêu thụ và thời lượng
chương trình được điều chỉnh tối ưu tùy
theo loại vải và khối lượng giặt.

Thiết bị này có cảm biến nước.

a Aquasensor kiểm tra trong
của việc rửa sạch độ đục
của nước rửa và điều chỉnh thời gian
và số lần xả tương ứng.

3.3 Chế độ tiết kiệm năng lượng

Nếu bạn sử dụng thiết bị trong thời gian dài khi không sử dụng, nó sẽ tự động chuyển sang chế độ tiết kiệm năng lượng.
Chế độ tiết kiệm điện đã kết thúc, bằng cách vận hành lại thiết bị với.
Nếu bạn vẫn không hoạt động, nó sẽ chuyển sang chế độ chờ.

4 Thiết lập và Kết nối

4.1 Mở hộp thiết bị

SỰ NGUY HIỂM!
Các vật dụng còn lại trong trống không phù hợp để sử dụng trong thiết bị có thể dẫn đến Thiệt hại tài sản và thiệt hại thiết bị chỉ huy.

Trước khi vận hành, các vật dụng này và các phụ kiện đi kèm lấy ra khỏi trống.

1. Tháo bỏ toàn bộ vật liệu đóng gói và nắp bảo vệ khỏi thiết bị.

"Vứt bỏ bao bì",
Trang 12
2. Kiểm tra xem thiết bị có hư hỏng rõ ràng không.
3. Mở cửa.
4. Tháo các phụ kiện ra khỏi lồng giặt.
5. Đóng cửa lại.

4.2 Phạm vi giao hàng

Sau khi mở hộp, hãy kiểm tra tất cả Các bộ phận chịu thiệt hại do vận chuyển và Tính hoàn thiện của việc giao hàng.

SỰ NGUY HIỂM!
Một doanh nghiệp không đầy đủ hoặc Phụ kiện bị lỗi có thể làm giảm chức năng của thiết bị hoặc gây ra Thiệt hại tài sản và thiệt hại thiết bị chỉ huy.

Không sử dụng thiết bị khi có phụ kiện không đầy đủ hoặc bị lỗi.

Phụ kiện phù hợp trước
Thay thế bộ pin trong khi vận hành.
"Phụ kiện", trang 33

Lưu ý: Thiết bị đã được xuất xưởng đã được kiểm tra hoạt động bình thường. Vết nước có thể vẫn còn trong thiết bị. Những vết nước này sẽ biến mất sau lần giặt đầu tiên.

Việc giao hàng bao gồm:
Máy giặt
Tài liệu kèm theo
i Khóa vận chuyển "Tháo khóa vận chuyển", trang 14

Nắp đậy
i Cút để cố định ống thoát nước

4.3 Yêu cầu đối với Vị trí lắp đặt



CẢNH BÁO

Nguy cơ bị điện giật!
Thiết bị có chứa các bộ phận mang điện. Chạm vào các bộ phận mang điện rất nguy hiểm.

Không sử dụng thiết bị khi không có tấm che vận hành.

de Thiết lập và kết nối



CẢNH BÁO

Nguy cơ chấn thương!

Khi hoạt động trên một căn cứ,

nghiêng thiết bị.

Kiểm tra chân trước khi sử dụng

trên bề mặt với

các tab giữ trang 33 của

hướng dẫn của nhà sản xuất.

SỰ NGUY HIỂM!

Đóng băng nước còn sót lại trong thiết bị

có thể gây hư hỏng cho thiết bị.

Không sử dụng thiết bị ở những khu vực có sương giá.
khu vực hoặc ngoài trời.

Nếu thiết bị nghiêng hơn 40°

nước còn sót lại từ thiết bị

rò rỉ và gây thiệt hại tài sản.

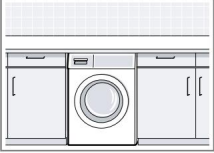
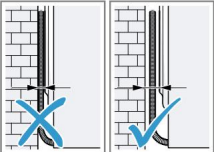
Nghiêng thiết bị cẩn thận.

Vận chuyển thiết bị theo chiều thẳng đứng.

Vị trí lắp đặt	Yêu cầu
căn cứ	Thiết bị với Giữ lại các tab Trang 33.
	

Trần dầm gỗ Thiết bị được lắp trên tấm gỗ
chịu nước (độ dày

	tấm trí. 30 mm) thiết lập được bắt vít chặt vào sàn.
--	---

Vị trí lắp đặt	Yêu cầu
bếp nhỏ	Chỉ thiết bị Đặt dưới mặt bàn làm việc liên tục, được kết nối chặt chẽ với Tủ liên kết được kết nối là. Bắt buộc Chiều rộng hốc: 60 cm.
	
Trên tường Không có dây điện	và không Ống mềm giữa tường và Thiết bị bị kẹt.
	

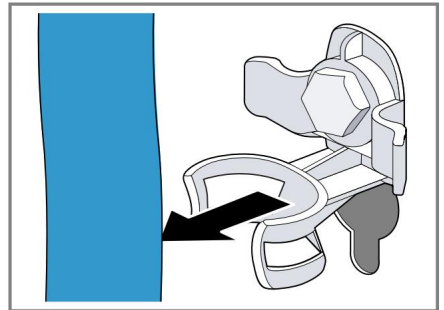
4.4 Khóa vận chuyển di dời

Thiết bị được thiết kế để vận chuyển với
Khóa vận chuyển được cố định ở mặt sau của
thiết bị.

Lưu ý: Giữ lại các vít khóa vận chuyển và

Cắt giữ các ống bọc để vận chuyển sau. "Lắp
khóa vận
chuyển",
Trang 63

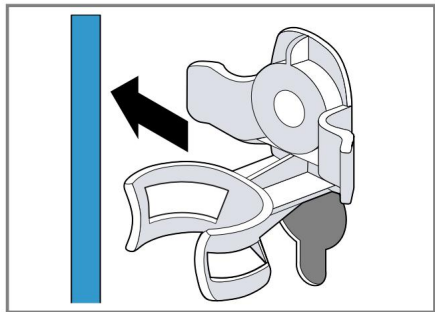
1. Kéo ống ra khỏi giá đỡ.



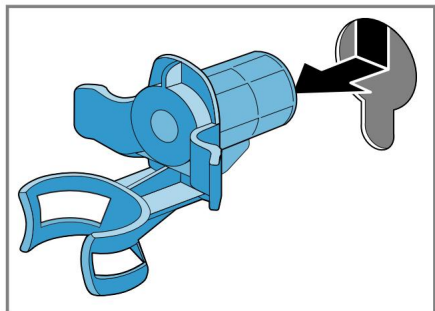
2. Nới lỏng và tháo tất cả các vít của 4 khóa vận chuyển bằng cờ lê cỡ 13.



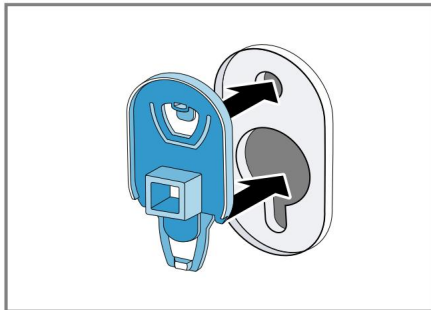
3. Ngắt kết nối cáp nguồn khỏi Tháo bỏ giá đỡ.



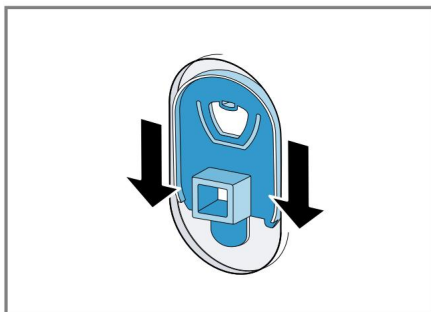
4. Tháo 4 ống tẩy áo.



5. Lắp 4 nắp đậy vào.



6. 4 nắp đậy hướng xuống dưới xô.



Lưu ý: Để cài đặt khóa vận chuyển trong thiết bị để sử dụng, làm điều này Hoàn tất các bước ngược lại Sự liên tiếp.

4.5 Kết nối thiết bị

Ống dẫn nước vào
kết nối



CẢNH BÁO

Nguy cơ bị điện giật!
Thiết bị có chứa các bộ phận mang điện.
Chạm vào các bộ phận mang điện rất nguy hiểm.

Không nhúng van điện Aquastop vào nước.

de Thiết lập và kết nối

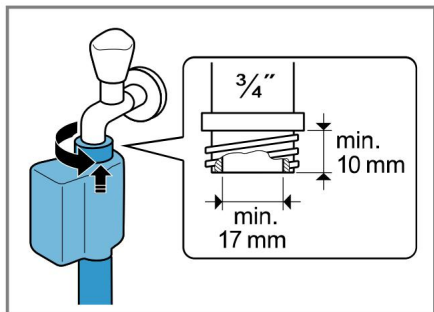
Lưu ý: Hãy chắc chắn rằng bạn thiết bị cung cấp nước với một thiết bị an toàn chống lại ô nhiễm nước uống do kết nối dòng chảy trở lại (theo DIN EN 1717).

Van/vòi kết nối là

với việc lắp đặt nhà đúng cách với thiết bị an toàn này được trang bị.

1. Kết nối ống dẫn nước vào

Kết nối vòi nước (26,4 mm = 3/4").



2. Cẩn thận mở vòi

và kiểm tra xem các điểm kết nối có chặt chẽ không.

Các loại kết nối thoát nước

Thông tin này sẽ giúp bạn kết nối thiết bị này với đường ống thoát nước.

SỰ NGUY HIỂM!

Khi bơm ra, ống xả nước chịu áp lực và có thể

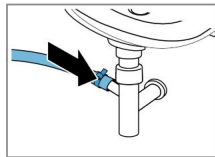
tháo ra khỏi điểm kết nối đã cài đặt.

**Bảo vệ ống thoát nước khỏi
ngăn chặn việc phát hành ngẫu nhiên.**

Lưu ý: Vui lòng lưu ý chiều cao bơm.

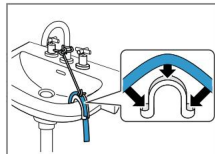
Chiều cao bơm tối đa là
100 cm.

Ống hút



Điểm kết nối với
một
kẹp ống
(24-40 mm) an toàn.

Bồn rửa mặt

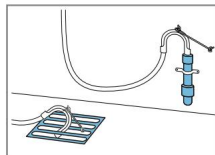


Ống thoát nước với
một đa tạp
sửa chữa và
bảo mật.

ống nhựa

với ống cao su

oder Gully



Ống thoát nước với
một đa tạp
sửa chữa và
bảo mật.

Kết nối thiết bị bằng điện

Lưu ý: Việc lắp đặt điện cho thiết bị này phải tuân thủ các quy định của địa phương

và các quy định về an toàn và phải bao gồm một thiết bị bảo vệ dòng điện dư.

1. Rút dây nguồn ra khỏi

**kết nối cáp của thiết bị vào một
ổ cắm điện gần thiết bị
đặt.**

Dữ liệu kết nối của thiết bị có thể được tìm thấy trong dữ liệu kỹ thuật

Trang 67.

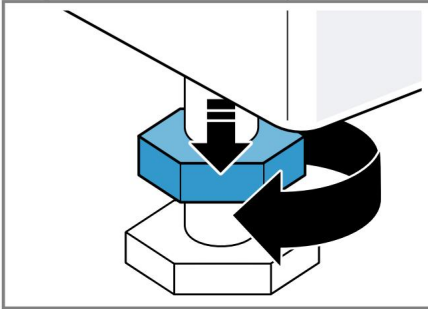
2. Kiểm tra xem phích cắm điện đã được cắm chặt chưa
kiểm tra.

4.6 Căn chỉnh thiết bị

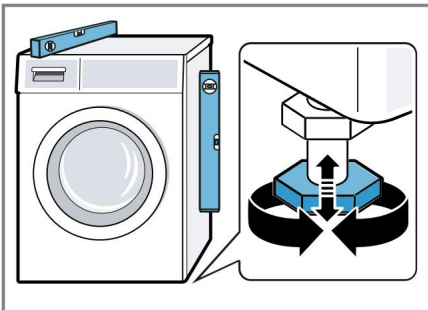
Để giảm tiếng ồn và độ rung
Để giảm rung động và ngăn thiết bị di chuyển,
hãy căn chỉnh
Tắt thiết bị đúng cách.

1. Nới lỏng đai ốc khóa theo chiều kim đồng hồ bằng cờ lê cỡ 17 mm.

của nó.

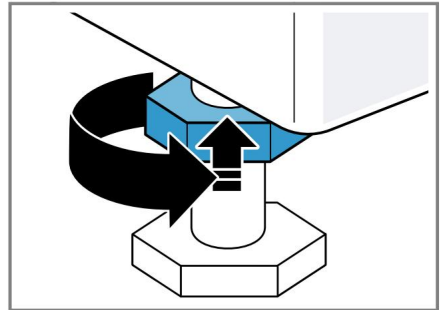


2. Để căn chỉnh thiết bị,
Xoay chân thiết bị. Kiểm tra độ thẳng
hàng bằng thước thủy.



Tất cả các chân của thiết bị phải được gắn chặt
đứng trên mặt đất.

3. Siết chặt các đai ốc khóa bằng
Siết chặt vít vào vỏ bằng cờ lê cỡ 17.



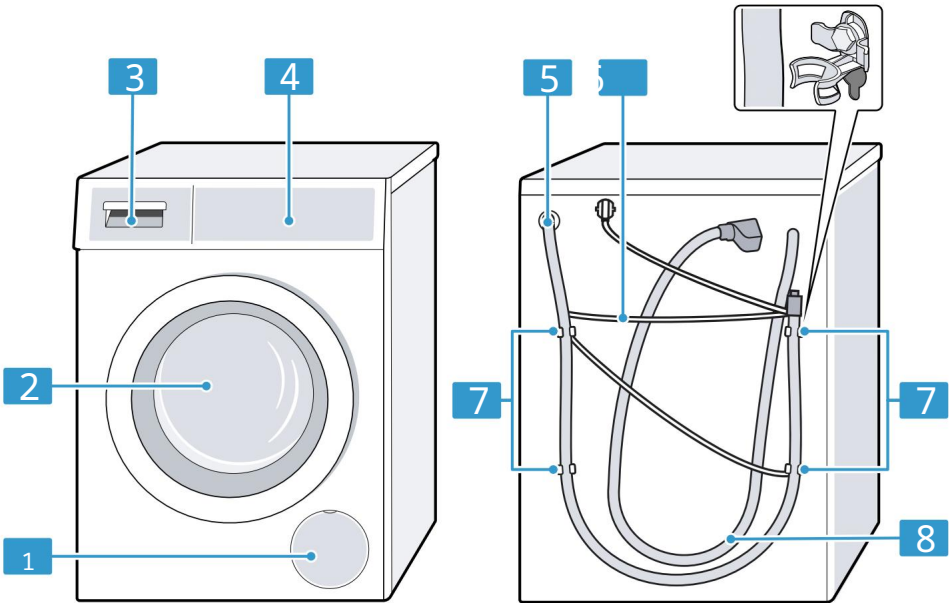
Giữ chặt để thiết bị
và không điều chỉnh chiều cao.

de Làm quen với nhau

5 Làm quen với nhau

5.1 Thiết bị

Tại đây bạn sẽ tìm thấy thông tin tổng quan về các thành phần của thiết bị.



Tùy thuộc vào loại thiết bị, các chi tiết trong hình ảnh có thể khác nhau, chẳng hạn như màu sắc và hình dạng.

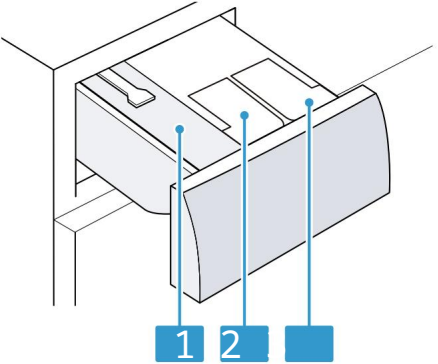
1	Nắp bảo trì của bơm xả	Trang 46
2	Loại	
3	Ngăn đựng chất tẩy rửa	Trang 18
4	Bảng điều khiển	Trang 19
5	Ống xả nước	Trang 16
6	Cấp nguồn	Trang 16

7	Khóa vận chuyển	Trang 14
8	Ống dẫn nước vào	Trang 15

5.2 Ngăn chứa chất tẩy rửa

Lưu ý: Vui lòng làm theo hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất và Liều lượng chất tẩy rửa và sản phẩm chăm sóc

trung bình và thông tin trong mô tả chương trình. "Chương trình", trang 29



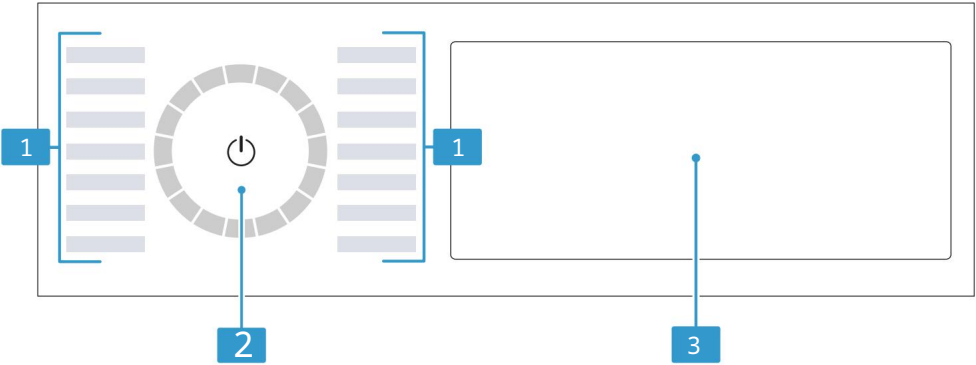
1 buồng định lượng thủ công

2  Hộp đựng định lượng cho nước xả vải hoặc chất tẩy rửa dạng lỏng

3  Bình định lượng chất tẩy rửa dạng lỏng

5.3 Bảng điều khiển

Bạn có thể sử dụng bảng điều khiển để thiết lập mọi chức năng của thiết bị và lấy thông tin về trạng thái hoạt động của thiết bị.



1 Chương trình Trang 29

2 Bộ chọn chương trình Trang 34

3 Nút và màn hình 23

5.4 Logic vận hành

Một số khu vực trên màn hình là các nút bấm và phản hồi khi chạm. Bạn có thể bật, tắt hoặc thay đổi cài đặt bằng cách

de Làm quen với nhau

Nhấn các nút. Các cài đặt đã kích hoạt sẽ được tô sáng trên màn hình.

SỰ NGUY HIỂM!

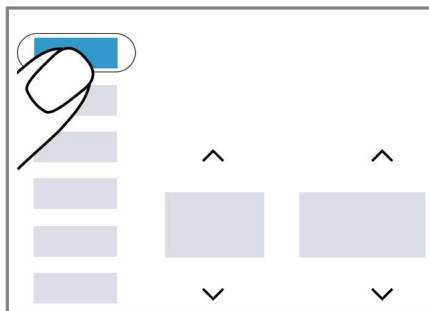
Tác dụng lực mạnh vào màn hình có thể gây hư hỏng. Không tác dụng lực quá mạnh lên màn hình.

Không ấn vào màn hình bằng vật nhọn hoặc sắc.

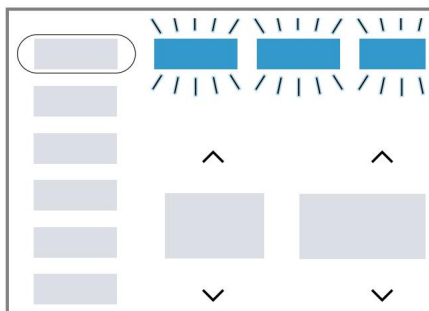
Hiển thị hoặc ẩn các nút bổ sung. Một số nút được ẩn để thu

nhỏ màn hình. Bằng cách hiển thị các nút bổ sung này trên màn hình, bạn có thể bật hoặc tắt các cài đặt tương ứng.

1. Để hiển thị các phím bổ sung, hãy nhấn nhanh Tùy chọn.



- a Màn hình hiển thị tất cả các phím bổ sung.

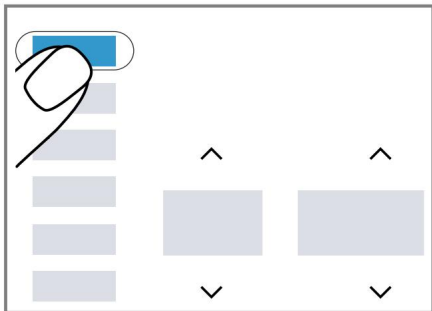


2. Để ẩn các nút bổ sung, hãy nhấn nhanh Tùy chọn một lần nữa.

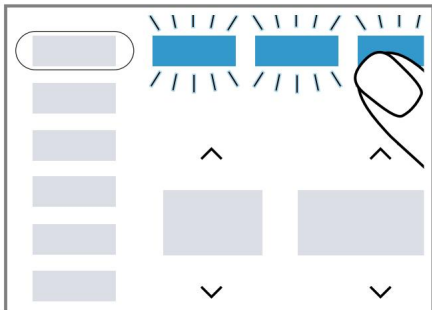
Tùy chỉnh hiển thị các nút bổ sung Bạn có thể tùy

chỉnh hiển thị các nút bổ sung theo nhu cầu của mình và hiển thị vĩnh viễn các cài đặt thường dùng.

1. Trên các tùy chọn khoảng 3 giây nhấn.



- a Phần bổ sung
Chìa khóa.
2. Nhấn nhanh các nút riêng lẻ
nhấn.



- a Các phím tùy chỉnh sẽ sáng lên
vĩnh viễn.

3. Để áp dụng thay đổi,
nhấn nhanh Tùy chọn.

 - a Các phím tùy chỉnh được hiển thị cố
định trên màn hình.

Thay đổi giá trị cài đặt

Nếu bạn có một số thiết lập nhất định
kích hoạt, màn hình sẽ hiển thị các nút lựa chọn
và bạn có thể thay đổi giá trị cài đặt.

Trên các nút lựa chọn Trang 26
nhấn.

Màn hình hiển thị giá trị cài đặt.

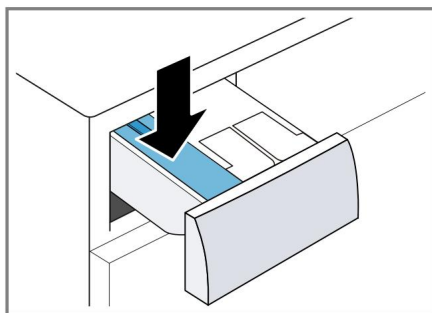
6 Trước lần đầu tiên sử dụng

Chuẩn bị thiết bị để sử dụng.

6.1 Bắt đầu chu trình giặt rỗng

Thiết bị của bạn đã được kiểm tra trước khi rời khỏi
Đã được kiểm tra kỹ lưỡng tại nhà máy. Để loại
bỏ nước còn sót lại, hãy giặt mà không cần
giặt lần đầu tiên.

1. Nhấn .
Quá trình bật tắt mất một chút thời gian
giây.
2. Chương trình Cotton 90°C
hoặc chọn chương trình vệ sinh lồng giặt
trong ứng dụng Home Connect.
3. Đóng cửa lại.
4. Kéo ngăn đựng chất tẩy rửa ra.
5. Đổ bột giặt có chứa thuốc tẩy vào ngăn định
lượng thủ công.



Để tránh tạo bọt,
chỉ sử dụng một nửa

Sử dụng lượng chất tẩy rửa theo khuyến nghị
của nhà sản xuất đối với vết bẩn nhẹ. Không
sử dụng chất tẩy rửa dành cho len
hoặc chất tẩy rửa nhẹ.
sử dụng.

6. Lắp ngăn chứa chất tẩy rửa
xô.

việc sử dụng

7. Để bắt đầu chương trình, nhấn .



a Màn hình hiển thị thời gian còn lại của chương trình.

a Màn hình hiển thị End sau khi chương trình kết thúc.

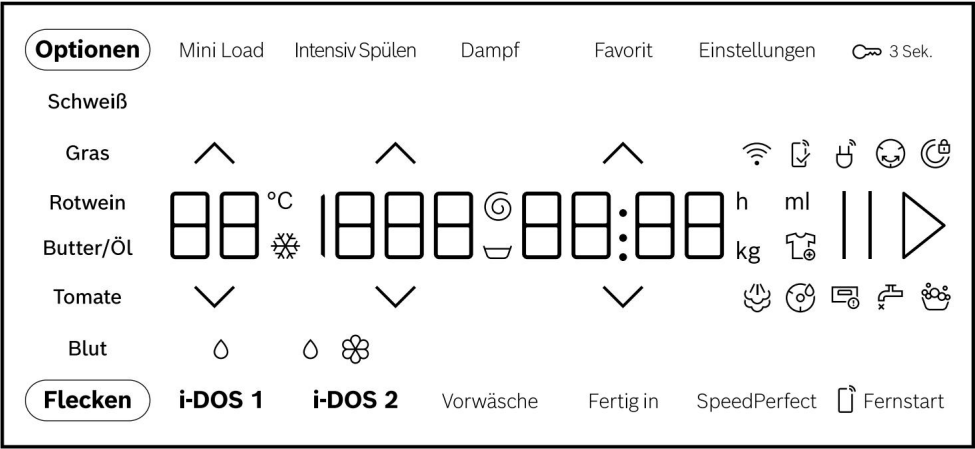
8. Bắt đầu chu trình giặt đầu tiên hoặc nhấn để đưa thiết bị vào chế độ chờ.
"Vận hành cơ bản", trang 34

7 Màn hình

Màn hình hiển thị các thiết lập, tùy chọn hoặc hiện tại
Văn bản thông tin.

Lưu ý: Các tính năng bổ sung có thể có sẵn thông qua các bản cập nhật phần mềm
là.

Nếu có bản cập nhật phần mềm, bạn sẽ tìm thấy thêm thông tin trong
Ứng dụng Home Connect.



Ví dụ hiển thị

Quảng cáo	Tên Chương	Sự miêu tả
0:40 ¹	trình Thời lượng / Restzeit des Pro- gramms	Thời lượng chương trình dự kiến hoặc Thời gian còn lại của chương trình tính bằng giờ và phút.
10 giờ ¹	Thời gian kết thúc chương trình	"Nút", trang 27
10,0 ¹	Đang tải đề xuất	Tải trọng tối đa cho chương trình cài đặt tính bằng kg.
☞ - 1600 ☞	Tốc độ quay Đặt tốc độ quay theo vòng/phút.	"Nút", trang 27 0: không có vòng quay cuối cùng, chỉ có hiện tượng cạn nước ☞: Xả dừng, không xả nước
☞ - 90	Nhiệt độ	Cài đặt nhiệt độ theo °C. "Nút", trang 27 ☞ (gói điện)
Kết thúc	Trạng thái kết thúc chương trình	
☞	Trạng thái chương trình hấp	
¹ Ví dụ		

Trưng bày

Quảng cáo	chỉ định	Sự miêu tả
máu	máu	Loại vết bẩn đã được kích hoạt.
Gras	Gras	Loại vết bẩn đã được kích hoạt.
rượu vang đỏ	rượu vang đỏ	Loại vết bẩn đã được kích hoạt.
mồ hôi	mồ hôi	Loại vết bẩn đã được kích hoạt.
Bơ/Dầu	Dầu/mỡ nấu ăn	Loại vết bẩn đã được kích hoạt.
Cà chua	Cà chua	Loại vết bẩn đã được kích hoạt.
	Nhắc nhở vệ sinh trống	nhấp nháy: Trống bẩn. chương trình Cotton 90°C để vệ sinh và chăm sóc lồng giặt và "Vệ sinh lồng giặt", trang 44
	Wi-Fi	ị sáng lên: Thiết bị được kết nối với ngôi nhà mạng được kết nối. ị nhấp nháy: Thiết bị đang cố gắng kết nối với mạng gia đình. "Home Connect", Trang 40
	Hộp đựng định lượng cho Chất tẩy rửa dạng lỏng	ị sáng lên: Hệ thống định lượng thông minh cho chất tẩy rửa dạng lỏng được kích hoạt. ị nhấp nháy: Mức nạp tối thiểu của bình định lượng đã đạt đến. "Hệ thống định lượng thông minh", Trang 37  (chất tẩy rửa dạng lỏng)
	Hộp đựng định lượng cho Chất tẩy rửa dạng lỏng hoặc nước xả vải.	ị sáng lên: Hệ thống định lượng thông minh đối với chất tẩy rửa dạng lỏng hoặc nước xả vải được kích hoạt. ị nhấp nháy: Mức nạp tối thiểu của bình định lượng đã đạt đến. "Hệ thống định lượng thông minh", Trang 37  (chất tẩy rửa dạng lỏng)  (Chất làm mềm)
50 ml ¹	Liều lượng cơ bản	Liều lượng cơ bản cho chất tẩy rửa hoặc nước xả vải. "Liều dùng cơ bản", trang 40
	Nhận dạng bọt	Thiết bị phát hiện có quá nhiều bọt.
¹	Ví dụ	

Quảng cáo	chỉ định	Sự miêu tả
	Kiểu	Đèn sáng: Cửa đã bị khóa. - Để thêm đồ giặt, Cửa phải được mở khóa. "Thêm đồ giặt", trang 36 - Để mở cửa, bạn có thể Hủy chương trình. "Hủy chương trình", trang 36 Nhấp nháy: Cửa chưa đóng.
	vòi nước	Không có áp lực nước. Áp suất nước quá thấp.
	Ngăn chứa chất tẩy rửa	Ngăn chứa chất tẩy rửa chưa được lắp vào hoàn toàn.
E:35 / -10 ¹	Sai lầm	Mã lỗi, hiển thị lỗi, tín hiệu.
¹ Ví dụ		

Tasten

8 nút

Lưu ý: Thông qua bản cập nhật phần mềm có thể có thêm các chức năng bổ sung.

Nếu có bản cập nhật phần mềm là, bạn sẽ tìm thấy thêm thông tin trong ứng dụng Home Connect.

Một số phím được thiết kế để giảm
Hiện thị ẩn. Bạn
Những phím bổ sung này có thể được sử dụng trong
Hiện thị "Hiện thị
các phím bổ sung hoặc
ẩn", trang 20
Việc lựa chọn cài đặt chương trình
phụ thuộc vào chương trình được chọn.

Ném	Lựa chọn	thêm thông tin
	sự khởi đầu Hủy bỏ tạm dừng	Bắt đầu, hủy bỏ hoặc tạm dừng. Nếu được hiển thị, bạn có thể tạm dừng chương trình. Nếu được hiển thị, bạn có thể bắt đầu chương trình.
	Lựa chọn nhiều Để thay đổi	đổi cài đặt, Nhấn nút chọn hoặc cho đến khi màn hình hiển thị thì cài đặt mong muốn.
Tốc độ hoàn hảo	kích hoạt ; vô hiệu hóa	Kích hoạt thời lượng chương trình rút ngắn hoặc hủy kích hoạt. Lưu ý: Tiêu thụ năng lượng tăng Điều này không ảnh hưởng đến kết quả giặt.
vết bẩn	Lựa chọn nhiều Chọn loại vết bẩn.	Nhiệt độ, chuyển động của trống và thời gian ngâm là Phù hợp với loại vết bẩn.
i-DOS 1	kích hoạt ; vô hiệu hóa Liều lượng cơ bản	Nhấn nhanh nút để kích hoạt hoặc hủy kích hoạt hệ thống định lượng chất tẩy rửa dạng lỏng thông minh.  Nếu bạn nhấn nút trong khoảng 3 giây Nhấn để đặt liều lượng cơ bản. "Hệ thống định lượng thông minh", Trang 37

Ném	Chọn i kích	thêm thông tin
thử i-DOS 2	hoạt i vô hiệu hóa Nội dung của các hộp đựng định lượng Liều lượng cơ bản	Nhấn nhanh nút để kích hoạt hoặc hủy kích hoạt hệ thống định lượng thông minh cho nước xả vải hoặc chất tẩy rửa dạng lỏng.  Nếu bạn nhấn nút trong khoảng 3 giây Nhấn để xem nội dung của Chỉ định hộp đựng định lượng hoặc đặt lượng định lượng cơ bản. "Hệ thống định lượng thông minh", Trang 37
Hoàn thành trong	lên đến 24 giờ Cài đặt	thời gian kết thúc chương trình. Thời lượng chương trình đã có trong số giờ quy định. Sau khi chương trình bắt đầu, thời lượng chương trình sẽ được hiển thị. Lưu ý: Nhấn hoặc  đến khi  màn hình hiển thị cài đặt mong muốn.
	 - 90	Điều chỉnh nhiệt độ. Đặt nhiệt độ theo °C.
	 - 1600	Điều chỉnh tốc độ quay hoặc  Kích hoạt (dừng xả). Đặt tốc độ quay tính bằng vòng/phút phút Với sự lựa chọn nước  Khi kết thúc chu trình giặt, quần áo không được xả nước và chu trình vắt sẽ bị vô hiệu hóa. Quần áo vẫn còn trong nước xả.
 (Công tắc nguồn)	bật lên Chế độ chờ đứng / Chờ	Bật thiết bị hoặc chuyển sang chế độ chờ. đứng vậy.
 Khởi động từ xa	kích hoạt i vô hiệu hóa Kết nối Trang chủ Mở menu	"Khởi động từ xa", trang 41
 3 giây	kích hoạt i vô hiệu hóa	"Kiểm soát của phụ huynh", trang 37
Cài đặt	Lựa chọn nhiều	"Cài đặt cơ bản", trang 43

Tasten

Ném	Lựa chọn	thêm thông tin
Tùy chọn	Hiển thị các phím bỏ sung hoặc ẩn Hiển thị các phím bỏ sung điều chỉnh	Nếu bạn nhấn nút trong thời gian ngắn, Bạn có thể hiển thị hoặc ẩn các nút bỏ sung. "Hiển thị các nút bỏ sung hoặc ẩn", trang 20 Nếu bạn nhấn nút trong khoảng 3 giây Nhấn để hiển thị Điều chỉnh hiển thị các phím bỏ sung. "Điều chỉnh hiển thị các phím bỏ sung", trang 20
Tải nhỏ	kích hoạt ; vô hiệu hóa	Tải trọng nhỏ của các chất nhạy cảm hoặc giặt các loại vải bền. Thời lượng chương trình được rút ngắn và tiêu thụ nước và năng lượng thích ứng với tải trọng. Lưu ý: Nếu bạn kích hoạt cài đặt, mức tối đa Tải số lượng chương trình đến 0,5 kg.
Giặt sơ	kích hoạt ; vô hiệu hóa	Kích hoạt hoặc hủy kích hoạt chế độ giặt sơ, ví dụ như giặt quần áo bẩn nhiều. Lưu ý: Khi hệ thống định lượng thông minh được kích hoạt, Chất tẩy rửa được định lượng tự động cho lần giặt sơ và giặt chính. Nếu hệ thống định lượng thông minh đã bị vô hiệu hóa, hãy thêm chất tẩy rửa để giặt sơ trực tiếp vào Cái trống.
Rửa sạch chuyên sâu	kích hoạt ; vô hiệu hóa	Kích hoạt thêm ba chu trình xả hoặc hủy kích hoạt. Được khuyến nghị cho làn da đặc biệt nhạy cảm hoặc ở những vùng da rất nước mềm.
Yêu thích	cứu bộ	Nếu bạn nhấn nút trong khoảng 3 giây Nhấn để lưu cài đặt chương trình riêng lẻ của bạn. "Lưu cài đặt chương trình", trang 35 Nếu bạn nhấn nút trong thời gian ngắn, bạn có thể thiết lập chương trình của mình với từng cá nhân Cài đặt chương trình.

9 Chương trình

Ghi chú

Nhấn chăm sóc trên quần áo giặt cung cấp cho bạn thông tin bổ sung về sản phẩm

Lựa chọn chương trình.

Các tính năng bổ sung có thể có sẵn thông qua các bản cập nhật phần mềm.

Nếu có bản cập nhật phần mềm, bạn có thể tìm thấy thêm thông tin trong ứng dụng Home Connect.

chương trình	Sự miêu tả	tối đa Tải trọng (kg)
Bông	Giặt các loại vải bền làm từ cotton, vải lanh và vải pha. Cũng thích hợp để sử dụng như một chương trình rút gọn cho quần áo bẩn thông thường nếu bạn kích hoạt SpeedPerfect. Lập trình: ; tối đa 90 °C ; tối đa 1600 U/ phút	10.0 5.01
Sinh thái 40-60	Giặt các loại vải làm từ cotton, lanh và vải hỗn hợp. Lưu ý: Có thể giặt chung các loại vải có thể giặt ở nhiệt độ Với 40 °C đến 60 °C theo Với biểu tượng chăm sóc. Hiệu suất giặt tương ứng với mức hiệu suất giặt tốt nhất có thể theo yêu cầu của pháp luật. Với chương trình này, nhiệt độ giặt được tự động điều chỉnh tùy theo khối lượng quần áo để đạt hiệu suất năng lượng tối ưu với hiệu suất giặt tốt nhất có thể. Nhiệt độ giặt không thể thay đổi. Cài đặt chương trình: Lưu ý: Nhiệt độ không thể điều chỉnh được trong chương trình này và được cài đặt tự động. ; tối đa - °C ; tối đa 1600 vòng/phút	10,0
Dễ chăm sóc	Giặt vải tổng hợp và vải hỗn hợp. Cài đặt chương trình: ; tối đa 60 °C ; tối đa 1400 vòng/phút Tốc độ	4,0
¹ được kích hoạt Hoàn hảo Không ² thể giặt		

của Chương trình

chương trình	Sự miêu tả	tối đa Bela- dung (kg)
Nhanh/Trộn	Dệt may làm từ cotton, lanh, tổng hợp và Giặt các loại vải hỗn hợp. Phù hợp cho quần áo ít bẩn. Cài đặt chương trình: tối đa 60 °C i max. 1600 U/min	4,0
Lụa/Mịn	Giặt các loại vải mỏng manh, có thể giặt được làm từ lụa, viscose và vải tổng hợp. Sử dụng chất tẩy rửa cho đồ mỏng manh hoặc lụa. Lưu ý: Giặt đặc biệt nhẹ nhàng Vải hoặc đồ vải có móc, mắt hoặc móc treo trong lưới giặt. Cài đặt chương trình: tối đa 40 °C i max. 800 U/min	2,0
 Muốn	Giặt các loại vải dệt bằng len hoặc có chứa len có thể giặt bằng tay và giặt bằng máy. Đề tránh quần áo bị co lại, lỏng giặt di chuyển vải rất nhẹ nhàng với những khoảng dừng dài. Sử dụng chất tẩy rửa dành riêng cho len. Cài đặt chương trình: tối đa 40 °C i max. 800 U/min	2,0
Rửa	Xả sạch, sau đó vắt và xả nước. Cài đặt chương trình: tối đa 1600 vòng/phút	-
Quay/Xả	Vắt và xả nước. Nếu bạn chỉ muốn xả nước, hãy kích hoạt số 0. Quần áo sẽ không được vắt. Cài đặt chương trình: tối đa 1600 vòng/phút	-
 Chương trình ứng dụng-me	Chọn các chương trình bổ sung trực tiếp thông qua Ứng dụng Home Connect. Mô tả của các chương trình có thể được tìm thấy trong Ứng dụng Home Connect.	-

¹ SpeedPerfect đã được kích hoạt

² Không thể giặt được

chương trình	Sự miêu tả	tối đa Bela- dung (kg)
	Lưu ý: Thiết bị của bạn phải được kết nối với mạng gia đình đã kết nối và đăng ký trong ứng dụng Home Connect của bạn. "Home Connect", trang 40	
Vệ sinh cộng thêm	Vải dệt bền làm từ cotton, vải lanh và vải hỗn hợp. Phù hợp cho người bị dị ứng và những người có yêu cầu vệ sinh cao. Lưu ý: Khi đạt đến nhiệt độ cài đặt Điều này vẫn giữ nguyên trong suốt quá trình giặt. Cài đặt chương trình: tối đa 60 °C i max. 1600 U/min	6,5
Đồ thể thao	Giặt đồ thể thao và đồ giải trí làm từ chất liệu tổng hợp, sợi siêu nhỏ và vải nỉ. Sử dụng chất tẩy rửa dành cho đồ thể thao. Không sử dụng nước xả vải. Mẹo: Giặt quần áo bẩn nhiều trong Chương trình chăm sóc dễ dàng. Cài đặt chương trình: tối đa 40 °C i max. 800 U/min	2,0
Hỗ trợ sắt 	Phù hợp với áo sơ mi, áo phông và các loại vải dệt tương tự làm từ cotton, vải lanh và vải pha. Chương trình làm nóng và hấp vải khô bằng hơi nước để làm khô vải để treo lên sau khi chương trình kết thúc hoặc để ủi dễ dàng hơn. Tải chương trình tối đa là năm Áo sơ mi hoặc năm chiếc áo phông. Kích hoạt SpeedPerfect nếu bạn chỉ muốn hấp một món đồ giặt. Ghi chú Treo quần áo ẩm và đã hấp ngay sau khi chương trình kết thúc hoặc ủi quần áo.	- 2

¹ SpeedPerfect đã được kích hoạt

² Không thể giặt được

của Chương trình

chương trình	Sự miêu tả	tối đa Bela- dung (kg)
	Không giặt hoặc làm sạch vải. Không sử dụng bất kỳ chất tẩy rửa hoặc sản phẩm chăm sóc nào.	
	Hơi nước nóng và có thể gây hư hỏng một số loại vải hoặc hàng dệt may.	
	Do đó, chương trình không phù hợp với hàng dệt may ngoài trời hoặc hàng dệt may làm từ lụa và len như Áo len phù hợp.	
Tự động	Vải dệt bền làm từ cotton, tổng hợp và vải hỗn hợp. Mức độ bẩn và loại vải sẽ được tự động phát hiện và quá trình giặt sẽ được điều chỉnh cho phù hợp. Lưu ý: Nhiệt độ và tốc độ quay không thể điều chỉnh được trong chương trình này và được xác định tự động. Nhiệt độ tối đa là 40 °C. Tốc độ quay tối đa là 1400 vòng/phút. phút	6,0
Cực ngắn 15' / 30'	Giặt các loại vải làm từ cotton, vải tổng hợp và vải hỗn hợp. Chương trình giặt ngắn dành cho quần áo giặt ít bẩn. Chương trình kéo dài khoảng 30 phút. Nếu bạn muốn giảm thời lượng chương trình xuống còn 15 phút, hãy kích hoạt SpeedPerfect. Tối đa Tải trọng giảm xuống còn 2,0 kg. Cài đặt chương trình: tối đa 40 °C i max. 1200 U/min	4,0 2,01

¹ SpeedPerfect đã được kích hoạt

² Không thể giặt được

10 Phụ kiện

Sử dụng phụ kiện chính hãng.
được thiết kế riêng cho thiết bị của bạn.

Lưu ý: Một số phụ kiện có trong
Có sẵn các màu khác. Liên hệ "Dịch vụ khách
hàng", trang
64.

	Sử dụng ống dẫn	Số đơn hàng
Ống dẫn nước mở rộng	nước lạnh Extend hoặc ống dẫn nước Aquas-top (2,50 m).	WMZ2381
Giữ lại các tab	Cải thiện độ ổn định của thiết bị.	WMZ2200
bục giăng	Đặt thiết bị ở mức cao hơn, để nó có thể được tải dễ dàng và được đỡ xuống Có thể.	WMZPW20W
Van kết nối	Van kết nối như một thiết bị an toàn chống lại dòng chảy ngược Nước vào hệ thống đường ống.	10015611
Chất tẩy rửa máy giặt Chất tẩy rửa dùng để chăm sóc bên trong máy giặt.		00311929

11 Giặt ủi

11.1 Chuẩn bị giặt giữ

SỰ NGUY HIỂM!
Các vật dụng còn sót lại trong quá trình giặt có thể làm hỏng quần áo và
Trống hư hỏng.
Trước khi vận hành, hãy tháo bỏ tất cả các vật dụng
Lấy ra khỏi túi đựng đồ giặt.

Đề ý
Khi bạn chuẩn bị quần áo giặt,
bảo vệ thiết bị và
Dệt may.
Quét sạch cát và đất
Giặt ủi theo màu sắc và chất liệu vải
sắp xếp và quan sát nhãn chăm sóc

Khóa kéo, khóa dán Velcro,
Đóng móc và mắt
Buộc các dây vải, ruy băng vải và
dây thừng lại với nhau
; Vòng rèm và băng chì
di dời
Giặt các vật dụng nhỏ hoặc mỏng manh trong
lưới giặt

de Chất tẩy rửa và sản phẩm chăm sóc

các mặt hàng giặt ủi lớn và nhỏ
rửa chung

Quần áo có vết bẩn mới

rửa trong khi đi bộ

Quần áo có vết bẩn khó

xử lý trước và rửa nhiều lần

Mở quần áo ra

trống để

12 Chất tẩy rửa và sản phẩm chăm sóc

Hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất
và liều lượng có thể được tìm thấy trên
Bao bì.

Ghi chú

khi sử dụng chất lỏng
chất tẩy rửa chỉ tự chảy

Sử dụng chất tẩy rửa dạng lỏng

Không trộn lẫn các chất tẩy rửa dạng lỏng
khác nhau

Không trộn lẫn chất tẩy rửa và nước xả vải

Không sử dụng các sản phẩm quá cũ và quá đặc

không có dung môi, ăn mòn
hoặc sử dụng các tác nhân thoát khí

Sử dụng thuốc nhuộm một cách tiết kiệm,
Muối có thể tấn công thép không gỉ
Không sử dụng bất kỳ chất tẩy màu nào trong
thiết bị

không có giấm trong hộp đựng định lượng
Điền Trang 38 cho hệ thống định
lượng thông minh

13 Cơ bản Hoạt động

13.1 Bật thiết bị

Lưu ý: Nếu bạn sử dụng thiết bị
lần đầu tiên sau khi bạn
đã kết nối nó bằng điện,
Quá trình bật mất tới
một phút.

Điều kiện tiên quyết: Thiết bị được cài đặt và kết nối đúng
cách.

"Thiết lập và kết nối",
Trang 13

Nhấn 

Quá trình bật tắt mất một chút thời gian
giây.

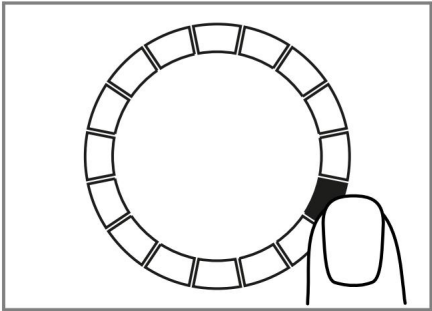
a Một bài kiểm tra chức năng nghe được là
đã tiến hành.

Lưu ý: Đèn trống sẽ tự động tắt.

13.2 Thiết lập chương trình

1. Chọn chương trình mong muốn
Nhấn

"Chương trình", trang 29



a Màn hình hiển thị các cài đặt của
chương trình.

2. Nếu muốn, hãy điều chỉnh cài đặt chương trình. "Điều chỉnh cài đặt chương trình", trang 35

Thiết lập các chương trình bổ sung

Điều kiện tiên quyết: Home Connect là "Thiết lập Home Connect", Trang 41

1. Chương trình App Programs bộ.
 Đền khởi động từ xa nhấp nháy.
2. Nhấn  khởi động từ xa.
Ứng dụng Home Connect hiển thị chương trình có thể lựa chọn.
3. In der Home Connect App ein Pro-chương trình.
4. Nếu muốn, hãy điều chỉnh cài đặt chương trình. "Điều chỉnh cài đặt chương trình", trang 35
5. Khởi động chương trình.
"Khởi động chương trình", trang 36

13.3 Cài đặt chương trình điều chỉnh

Điều kiện tiên quyết: Một chương trình là thiết lập.

"Thiết lập chương trình", trang 34

Điều chỉnh cài đặt chương trình của nó.

"Nút", trang 26

Xin lưu ý thông tin

về chủ đề logic vận hành
Trang 19.

Ghi chú

Cài đặt chương trình không được lưu vĩnh viễn cho chương trình.

Nếu bạn sử dụng liều lượng thông minh kích hoạt hoặc hủy kích hoạt hệ thống cài đặt được lưu.

13.4 Cài đặt chương trình cứu

Bạn có thể tạo ra cá nhân của bạn

Cài đặt chương trình theo mục yêu thích cứu.

Yêu cầu

Một chương trình đã được thiết lập.

"Cài đặt chương trình", trang 34

Các thiết lập chương trình là

đã điều

chỉnh. "Điều chỉnh cài đặt chương trình", trang 35

ở trạng thái yêu thích trong khoảng 3 giây nhấn.

Để lưu chương trình

Để truy cập, hãy nhấn vào mục Yêu thích.

Lưu ý: Để khôi phục lại dữ liệu đã lưu

Để ghi đè chương trình, hãy lặp lại các bước.

13.5 Thêm đồ giặt

Lưu ý: Để tránh bị nhầm, hãy tuân thủ mức tối đa

Đang tải chương trình.

"Chương trình", trang 29

Yêu cầu

Quần áo được chuẩn bị và phân loại

"Giặt ủi", trang 33

Cái trống rỗng.

1. Mở cửa.

2. Cho quần áo vào lồng giặt.

3. Đóng cửa lại.

Đảm bảo không có quần áo nào bị kẹt ở cửa.

de Operation

13.6 Chất tẩy rửa và sản phẩm chăm sóc điền vào phương tiện

Đối với các chương trình mà việc định lượng thông minh không khả thi hoặc

Nếu muốn, bạn có thể định lượng chất tẩy rửa theo cách thủ công.

Mẹo: Ngoài liều lượng thông minh, bạn có thể thêm

để định lượng thủ công cũng hơn nữa

Thêm các sản phẩm chăm sóc quần áo như chất tẩy vết bẩn, hồ bột hoặc thuốc tẩy. Không thêm thêm

Đổ chất tẩy rửa vào khoang định lượng thủ công để tránh quá liều hoặc tạo bọt.

Lưu ý: Vui lòng lưu ý các hướng dẫn đến chất tẩy rửa và các sản phẩm chăm sóc Trang 34.

1. Kéo ngăn đựng chất tẩy rửa ra.
2. Thêm chất tẩy rửa. "Ngăn chứa chất tẩy rửa", Trang 18
3. Nếu muốn, sản phẩm chăm sóc điền vào.
4. Trượt ngăn đựng chất tẩy rửa vào.

13.7 Khởi động chương trình

Điều kiện tiên quyết: Một chương trình là thiết lập.

"Thiết lập chương trình", trang 34

Nhấn **II ▷**

a Trống quay và xảy ra hiện tượng phát hiện tải,

có thể mất tới 2 phút và sau đó nước chảy vào.

- a Màn hình hiển thị chương trình thời lượng hoặc thời gian kết thúc chương trình.
- a Màn hình hiển thị End sau khi chương trình kết thúc.

13.8 Ngâm quần áo

Lưu ý: Không có thêm

Cần có chất tẩy rửa. Sau đó, dung dịch tẩy rửa được sử dụng để giặt.

1. Khởi động chương trình.
2. Để tạm dừng chương trình, Sau khoảng 10 phút, nhấn **II ▷**

3. Để tiếp tục chương trình, Sau thời gian ngâm mong muốn, nhấn **II ▷**

13.9 Thêm đồ giặt

Sau khi bắt đầu chương trình, bạn có thể Thêm hoặc bớt quần áo tùy theo trạng thái của chương trình.

1. Nhấn **II ▷**

Thiết bị tạm dừng.

Lưu ý: Nếu bạn muốn thêm đồ giặt, vui lòng lưu ý

Thông tin về màn hình.
"Màn hình", trang 25

2. Mở cửa.
3. Thêm hoặc bớt quần áo giặt.
4. Đóng cửa lại.
5. Nhấn **II ▷**

13.10 Hủy chương trình

1. Nhấn **II ▷**

2. Mở cửa.

ở nhiệt độ cao và cao

Mức nước cửa vẫn được khóa vì lý do an toàn.

- Bắt đầu ở nhiệt độ cao

Bạn sử dụng chương trình xả.

- Bắt đầu khi mức nước cao

Bạn sử dụng chương trình quay

hoặc cung cấp một cách phù hợp

Bật chương trình xả nước. "Chương trình", trang 29

3. Lấy quần áo ra. "Lấy quần áo ra," trang 37

13.11 Tiếp tục chương trình khi dừng xả

Yêu cầu

Chế độ giữ xả được kích hoạt.

"Nút", trang 27

Chu trình xả cuối cùng của chương trình đã cài đặt đã hoàn tất và quần áo đang ở trong nước xả.

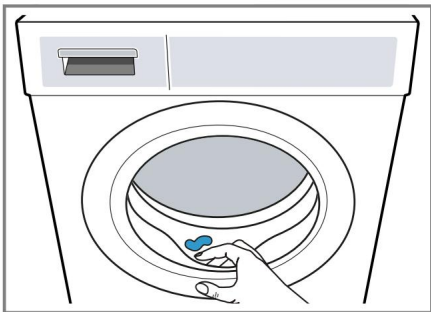
1. Chương trình quay hoặc Thiết lập chương trình xả nước. "Chương trình", trang 29
2. Nhấn **II ▷**

13.12 Loại bỏ quần áo

1. Mở cửa.
2. Lấy quần áo ra khỏi lồng giặt đàn ông.

13.13 Đưa thiết bị vào chế độ chờ

1. Nhấn **⏻**
2. Lau khô ống cao su và loại bỏ mọi vật lạ.



3. Đóng cửa thiết bị và ngăn chứa chất tẩy rửa mở để nước còn sót lại có thể khô đi.

14 Kiểm soát của phụ huynh

Bảo vệ thiết bị của bạn khỏi việc vô tình chạm vào nút điều khiển.

14.1 Kích hoạt quyền kiểm soát của phụ huynh ren

Vào **Kiểm soát** 3 giây.
nhấn.

a Các nút điều khiển đã bị khóa.

a Kiểm soát của phụ huynh vẫn hoạt động trong Chế độ chờ của thiết bị và trong trường hợp mất điện tích cực.

14.2 Tắt tính năng kiểm soát của phụ huynh cho

Yêu cầu: Để vô hiệu hóa tính năng kiểm soát của phụ huynh, thiết bị phải được bật lên.

Vào **Kiểm soát** 3 giây.
nhấn.

Để không làm gián đoạn chương trình hiện tại để hủy, bộ chọn chương trình phải được đặt về chương trình ban đầu.

15 Hệ thống định lượng thông minh

Tùy thuộc vào chương trình và

Cài đặt sẽ là tối ưu

Số lượng chất tẩy rửa dạng lỏng và

Nước xả vải được định lượng tự động.

15.1 Bắt đầu chương trình với hệ thống định lượng thông minh

Nếu bạn sử dụng chất tẩy rửa dạng lỏng và Không nên định lượng nước xả vải bằng tay muốn, sử dụng thông minh

về Hệ thống định lượng thông minh

hệ thống định lượng nhẹ nhàng. Chức năng này có sẵn tùy thuộc vào chương trình đã chọn và tự động được kích hoạt.

Đề ý

Nếu bạn đang sử dụng hệ thống định lượng thông minh, không thêm bất kỳ chất tẩy rửa hoặc nước xả vải nào vào ngăn định lượng thủ công.

"Thêm chất tẩy rửa và sản phẩm chăm sóc", trang 36

Nếu bạn có một bộ Chương trình liều lượng thủ công xin lưu ý những điều sau đây Ghi chú:

Vô hiệu hóa thông minh
Hệ thống định lượng trước khi chương trình bắt đầu. Các thiết lập vẫn giữ nguyên ngay cả ở chế độ chờ (Chế độ chờ) của thiết bị. "Các nút", trang 26

"Nút", trang 27
Đổ đầy chất tẩy rửa hoặc

Nước xả vải trong ngăn chứa đồ
liều lượng thủ công.
"Chất tẩy rửa và sản phẩm chăm sóc
điện", trang 36

Kích hoạt hệ thống định lượng thông minh sau khi chương trình kết thúc. "Nút", trang 26

"Nút", trang 27

Yêu cầu
Quần áo đã được chuẩn bị xong.

"Chuẩn bị giặt giũ", trang 33
Quần áo đã được phân loại.

Quần áo đã được giặt xong.
"Đang giặt", trang 35

Chương trình đã được thiết lập.

"Cài đặt chương trình", trang 34
Hệ thống định lượng thông minh là đã kích

hoạt. "Nút", trang 26
"Hiện thị", Trang 24

1. Đổ đầy các hộp đựng định lượng.

"Đổ đầy các hộp đựng định lượng",
Trang 38

Để kiểm tra nội dung của các thùng chứa định lượng để thay thế bằng một sản phẩm khác, ngăn đựng chất tẩy rửa

"Vệ sinh
ngăn đựng chất tẩy rửa", trang 44

2. Nếu muốn, nội dung của Hộp đựng định lượng trang 39 điều chỉnh của nó.

3. Nếu muốn, hãy điều chỉnh liều lượng cơ bản trang 40.

4. Nếu muốn, hãy điều chỉnh cài đặt chương trình. "Điều chỉnh cài đặt chương trình", trang 35

5. Khởi động chương trình.
"Khởi động chương trình", trang 36

6. Lấy quần áo ra. "Lấy quần áo ra," trang 37

15.2 Đổ đầy bình định lượng

Nếu bạn muốn sử dụng hệ thống định lượng thông minh hoặc

Thiết bị trong quá trình hoạt động

Lưu ý, đổ đầy bình định lượng.

Lưu ý: Chỉ điền

chất tẩy rửa và sản phẩm chăm sóc phù hợp trang 34 vào các hộp đựng định lượng.

Nếu bạn sử dụng chất tẩy rửa dạng lỏng hoặc Nếu bạn muốn đổ đầy nước xả vải vào bình đựng, hãy sử dụng cùng một sản phẩm.

Nếu bạn sử dụng chất tẩy rửa dạng lỏng hoặc Nước xả vải trong hộp đựng định lượng Nếu bạn muốn thay thế chất tẩy rửa bằng sản phẩm khác, trước tiên hãy vệ sinh ngăn chứa chất tẩy rửa. "Vệ

sinh ngăn chứa chất tẩy rửa",
Trang 44

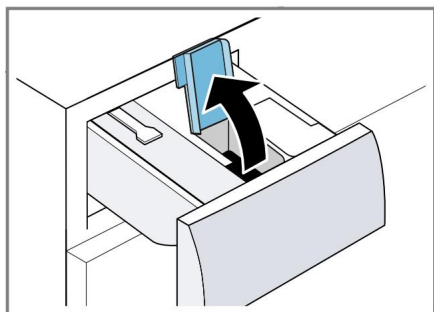
Nếu bạn sử dụng cả hai hộp đựng định lượng cho
Nếu bạn muốn sử dụng chất tẩy rửa dạng lỏng,
hãy điều chỉnh lượng chất tẩy rửa trong hộp
định lượng trang 39.

Điều kiện tiên quyết: Màn hình hiển thị
lưu ý về việc đổ đầy bình định lượng. "Màn
hình", trang

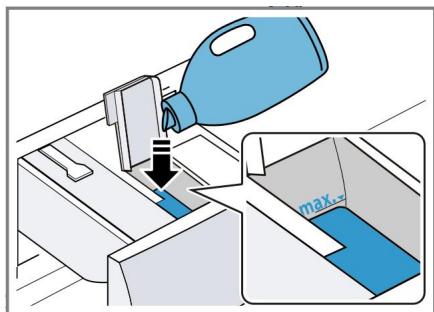
24

1. Kéo ngăn đựng chất tẩy rửa ra.

2. Mở nắp đổ.



3. Đổ chất tẩy rửa dạng lỏng  nước xả vải
vào đúng  trí
Đổ đầy bình chứa. "Ngăn
chứa chất tẩy rửa",
Trang 18



Khi đổ đầy, không được vượt quá
không phải là mức đổ đầy tối đa.

4. Đóng nắp bình lại.

Lưu ý: Để đảm bảo chất tẩy rửa dạng lỏng
hoặc nước xả vải không khô, hãy đóng nắp
lại
ngay sau khi đổ đầy.

5. Nếu muốn, chất trợ giặt
vào buồng để thủ công

Đổ đầy liều lượng.

"Chất tẩy rửa và sản phẩm chăm sóc
diện", trang 36

6. Lắp ngăn chứa chất tẩy rửa
xô.

7. Liều lượng cơ bản

Điều chỉnh trang 40.

15.3 Nội dung của các hộp đựng định lượng

Ghi chú

Nếu bạn thay đổi nội dung của hộp đựng liều
lượng, liều lượng cơ bản cho hộp đựng liều
lượng này sẽ được đặt lại.

Nếu bạn có cả hai hộp đựng định lượng cho

Sử dụng chất tẩy rửa dạng lỏng,
bạn cần một hộp đựng định lượng
được sử dụng trong quá trình giặt.

Nội dung của hộp đựng liều lượng
điều chỉnh

1. Khoảng 3 giây trên i-DOS 2
nhấn.

2. Để thiết lập i-DOS 2
nhấn.

a Màn hình hiển thị . 

3. Để thiết lập, nhấn i-
Nhấn DOS 2.

4. Để hoàn tất cài đặt
chờ một chút.

de Home Connect

15.4 Liều lượng cơ bản

Liều lượng cơ bản phụ thuộc vào hướng dẫn của nhà sản xuất chất tẩy rửa, độ cứng của nước và mức độ bẩn của quần áo.

Luôn đặt liều lượng cơ bản tương ứng với liều lượng cho tải trọng tiêu chuẩn là 4,5 kg.

Điều chỉnh liều lượng cơ bản 1. Nhấn i-
DOS 1 trong khoảng 3 giây.

a Màn hình hiển thị liều lượng cơ bản đã cài đặt cho .

2. Để điều chỉnh cài đặt, nhấn / .



3. Chờ một lát để hoàn tất cài đặt.

Lưu ý: Để điều chỉnh liều lượng cơ bản, hãy lặp lại các bước với i-DOS 2.

Ứng dụng Home Connect sẽ hướng dẫn bạn toàn bộ quy trình đăng ký. Hãy làm theo hướng dẫn trong ứng dụng Home Connect để cấu hình cài đặt.

Mẹo

i Vui lòng tham khảo tài liệu đi kèm với Home Connect.

Vui lòng lưu ý các hướng dẫn trong ứng dụng Home Connect.

Lưu ý i Tuần

thủ các hướng dẫn an toàn

Vui lòng đọc kỹ hướng dẫn này và đảm bảo tuân thủ khi vận hành thiết bị qua ứng dụng Home Connect. "An toàn", trang 4. Việc vận hành thiết bị luôn được ưu tiên.

Không thể vận hành qua ứng dụng Home Connect trong thời gian này.

16.1 Ứng dụng Home Connect rất phong phú

1. Cài đặt ứng dụng Home Connect trên thiết bị di động của bạn.



1

2. Khởi động ứng dụng Home Connect và thiết lập quyền truy cập cho Home Connect.

Ứng dụng Home Connect hướng dẫn bạn trong toàn bộ quá trình đăng ký.

16 Kết nối tại nhà

Thiết bị này có khả năng kết nối mạng. Kết nối thiết bị của bạn với thiết bị di động để vận hành các chức năng thông qua ứng dụng Home Connect, điều chỉnh các cài đặt cơ bản hoặc theo dõi trạng thái hoạt động hiện tại.

Dịch vụ Home Connect không khả dụng ở mọi quốc gia. Tính khả dụng của chức năng Home Connect phụ thuộc vào tính khả dụng của dịch vụ Home

Connect tại quốc gia của bạn. Thông tin có thể được tìm thấy tại: www.home-connect.com.

¹ Apple App Store và logo Apple App Store là thương hiệu của Apple Inc. Google Play và logo Google Play là thương hiệu của Google LLC.

16.2 Thiết lập Home Connect

Yêu cầu

Ứng dụng Home Connect đang bật
thiết lập trên thiết bị di động.

Wi-Fi trên bộ định tuyến đã được bật.

Thiết bị có một

Thu sóng mạng WLAN gia đình (Wi-Fi).

1. Nhấn nút khởi động từ xa trong khoảng 3 giây
nhấn.
2. Làm theo hướng dẫn trong ứng dụng Home Connect.

16.3 Menu Kết nối Trang chủ

Trong menu Home Connect bạn sẽ tìm thấy
tất cả các cài đặt Home Connect.

Mở menu Home Connect

Nhấn nút khởi động từ xa trong ít nhất 3 giây
khách hàng nhấn.

a Màn hình hiển thị cài đặt đầu tiên của
menu Home Connect.

Điều hướng menu Home Connect

Nhấn nhanh nút khởi động từ xa cho đến khi
màn hình hiển thị cài đặt mong muốn.

Thoát khỏi menu Home Connect

Nhấn nút khởi động từ xa trong ít nhất 3 giây
khách hàng nhấn.

16.4 Kích hoạt Wi-Fi trên thiết bị

ren

Yêu cầu

Menu Home Connect đang mở. "Mở menu

Home

Connect",

Trang 41

Màn hình hiển thị oOFF.

Nhấn nút thay đổi cài đặt.

a Màn hình hiển thị khi
Đã bật Wi-Fi.

Lưu ý: Nếu Wi-Fi được bật,
Màn hình hiển thị luân phiên trên
và cường độ tín hiệu của kết nối Wi-Fi.

16.5 Tắt Wi-Fi trên thiết bị

ren

Yêu cầu

Menu Home Connect đang mở. "Mở menu

Home

Connect",

Trang 41

Màn hình hiển thị bật.

Nhấn nút thay đổi cài đặt.

a Màn hình hiển thị oOFF khi
Wi-Fi đã bị tắt.

16.6 Cài đặt mạng đặt lại thiết bị

Yêu cầu

Menu Home Connect đang mở. "Mở menu

Home

Connect",

Trang 41

Màn hình hiển thị rEs.

ít nhất 1 giây
nhấn.

a Các thiết lập mạng là
cài lại.

16.7 Khởi động từ xa

Thiết bị khởi động từ xa thông qua
Chia sẻ ứng dụng Home Connect.

Để ý

Khởi động từ xa là

Vì lý do an ninh, theo quy định sau đây
Điều kiện bị vô hiệu hóa:
Cửa thiết bị mở ra.

de Home Connect

1 Nhấn nút khởi động từ xa.
Sau khi mất điện.

Kích hoạt khởi động từ xa

Yêu cầu
Thiết bị được kết nối với Wi-Fi của bạn
Đã kết nối mạng gia đình (WiFi).
Thiết bị được kết nối với ứng dụng Home Connect.
Một chương trình được chọn.
Cửa thiết bị đã đóng.
Ngăn đựng chất tẩy rửa được đẩy vào.

Nhấn  khởi động từ xa.
Đèn  khởi động từ xa sáng lên và thiết bị
là để khởi động từ xa thông qua
Ứng dụng Home Connect đã được phát hành.

Vô hiệu hóa khởi động từ xa

Nhấn  khởi động từ xa.
Khởi động từ xa sẽ tắt.

16.8 Chẩn đoán từ xa

Có thể liên hệ với dịch vụ khách hàng qua
Truy cập thiết bị của bạn từ xa,
Nếu bạn liên hệ với bộ phận chăm sóc khách hàng
với yêu cầu tương ứng
liên hệ thiết bị của bạn với
Máy chủ Home Connect đã được kết nối
và chẩn đoán từ xa trong nước,
nơi bạn sử dụng thiết bị.

Mẹo: Thông tin thêm và
Thông tin về tính khả dụng của chẩn đoán từ
xa ở quốc gia của bạn có thể được tìm thấy trong
Khu vực dịch vụ/hỗ trợ của địa phương
Trang web: www.home-connect.com.

16.9 Bảo vệ dữ liệu

Xin lưu ý thông tin bảo vệ dữ liệu.

Khi bạn kết nối
thiết bị có kết nối Internet
mạng gia đình được kết nối
Thiết bị của bạn truyền thông tin sau

Các loại dữ liệu cho
Máy chủ Home Connect
(Đăng ký ban đầu):
1 Mã định danh thiết bị duy nhất (bao gồm các
khóa thiết bị và
địa chỉ MAC của thiết bị đã cài đặt
Mô-đun giao tiếp Wi-Fi).
1 Chứng chỉ bảo mật của mô-đun truyền thông Wi-
Fi (để bảo mật công nghệ thông tin của

Sự liên quan).
Phiên bản phần mềm hiện tại và
Phiên bản phần cứng của thiết bị gia dụng của bạn.
Trạng thái của bất kỳ lần khôi phục cài đặt
gốc nào trước đó.

Việc đăng ký ban đầu này chuẩn bị
Việc sử dụng các chức năng của Home Connect chỉ
được yêu cầu tại thời điểm bạn

muốn sử dụng chức năng Home Connect lần đầu
tiên.

Lưu ý: Xin lưu ý rằng
Chỉ các chức năng của Home Connect
kết hợp với Home Connect
Có thể sử dụng ứng dụng. Thông tin về
Bảo vệ dữ liệu có thể được tìm thấy trong
Ứng dụng Home Connect.

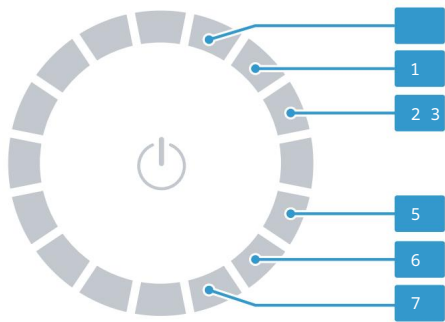
17 Cài đặt cơ bản

Bạn có thể điều chỉnh các cài đặt cơ bản của thiết bị theo nhu cầu của mình.

17.1 Tổng quan về cài đặt cơ bản Lưu ý: Các chức năng bổ sung

có thể có sẵn thông qua các bản cập nhật phần mềm.

Nếu có bản cập nhật phần mềm, bạn có thể tìm thấy thêm thông tin trong ứng dụng Home Connect.



Bước kiện- TRÊN	Cài đặt cơ bản	Lựa chọn	Sự miêu tả
1	Chưa ký tên	0 (tắt) 1 (yên tĩnh) 2 (trung bình) 3 (to) 4 (rất to)	Điều chỉnh âm lượng của tín hiệu sau khi chương trình kết thúc.
2	Tín hiệu phím 0 (tắt)	1 (yên tĩnh) 2 (trung bình) 3 (to)	Điều chỉnh âm lượng của tín hiệu khi chọn phím.
3	Độ sáng màn hình	4 (rất to) 1 (thấp) 2 (trung bình) 3 (cao) 4 (rất cao)	Điều chỉnh độ sáng của màn hình.
5	Nhắc nhở vệ sinh lồng giặt	Trên (mặt) TẮT (tắt)	Bật hoặc tắt chức năng nhắc nhở vệ sinh lồng giặt.
6	bộ đếm chương trình		Hiển thị số lượng chương trình đã kết thúc.
7	Cài đặt gốc	rES	Khôi phục cài đặt gốc cho thiết bị.

bộ đếm chương trình

17.2 Thay đổi cài đặt cơ bản

Điều kiện tiên quyết: Màn hình hiển thị tất cả các phím bổ sung. "Hiển

thị các phím bổ sung hoặc

ẩn", trang 20

1. Để truy cập cài đặt cơ bản, hãy nhấn Cài đặt.

2. Cài đặt cơ bản mong muốn
"Tổng quan
về các thiết lập cơ bản", trang 43

3. Để thay đổi giá trị, nhấn hoặc . 

4. Để khôi phục cài đặt gốc cho thiết bị
Để thiết lập lại cài đặt, nhấn trong khoảng
3 giây. 

5. Để lưu cài đặt,
nhấn Cài đặt.

18 bộ đếm chương trình

Bộ đếm chương trình hiển thị số
của các chương trình đã chấm dứt.

18.1 Gợi bộ đếm chương trình

1. Nhấn Cài đặt.
2. Đặt chương trình ở vị trí 6.

19 Vệ sinh và chăm sóc

Để đảm bảo thiết bị của bạn vẫn hoạt động trong thời gian dài
vẫn còn, sạch sẽ và duy trì nó
cẩn thận.

19.1 Vệ sinh lồng giặt



THẬN TRỌNG

Nguy cơ chấn thương!

Việc giặt liên tục ở nhiệt độ thấp và thiếu

Thông gió của thiết bị có thể
Làm hỏng trống và gây thương tích.

Chạy chương trình vệ sinh lồng giặt
thường xuyên
hoặc giặt ở nhiệt độ ít nhất 60°C.

Sau mỗi lần sử dụng, hãy vệ sinh thiết bị
Để khô khi cửa và ngăn đựng chất tẩy rửa
mở.

Chương trình Cotton 90°C
hoặc chương trình vệ sinh lồng
giặt trong ứng dụng Home Connect
chọn.

Chương trình không có giặt ủi và
với chất tẩy rửa cho
Chăm sóc bên trong thiết bị
"Phụ kiện", trang 33 hoặc với
bột giặt có chứa thuốc tẩy.

19.2 Ngăn chứa chất tẩy rửa

lau dọn

Nếu bạn sử dụng chất tẩy rửa dạng lỏng hoặc
Nước xả vải trong hộp đựng định lượng
muốn thay thế sản phẩm khác

Vệ sinh và chăm sóc

hoặc ngăn đựng chất tẩy rửa
bị ô nhiễm, hãy làm sạch
Ngăn đựng chất tẩy rửa.

SỰ NGUY HIỂM!

Đơn vị bơm chứa điện
Linh kiện. Linh kiện điện có thể
có thể bị hư hỏng khi tiếp xúc với chất lỏng.

Không đặt bộ phận bơm vào

Có thể rửa bằng máy rửa chén hoặc ngâm
trong nước.

Kết nối điện trên

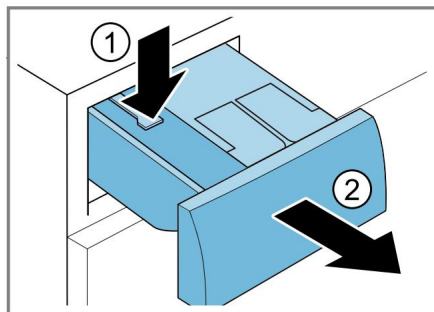
Trở lại từ độ ẩm, chất tẩy rửa
và cặn nước xả vải.

1. Đưa thiết bị vào chế độ chờ.

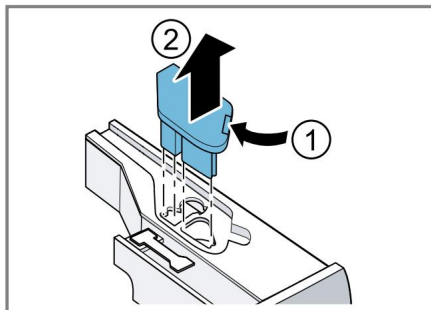
"Đưa thiết bị vào chế độ chờ",

Trang 37

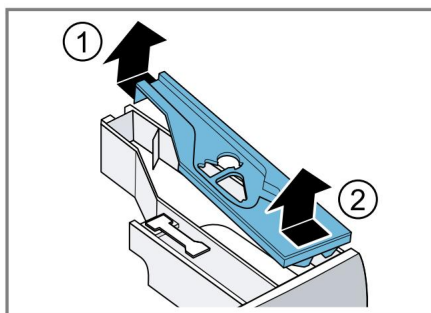
2. Kéo ngăn đựng chất tẩy rửa ra.
3. Đẩy miếng chèn xuống và
tháo ngăn đựng chất tẩy rửa.



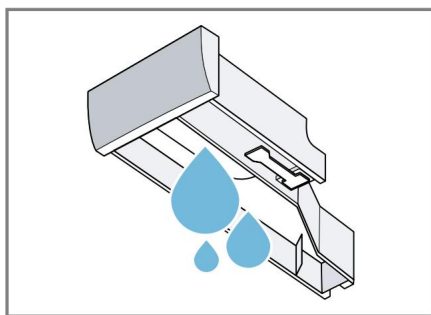
4. Tháo cụm bơm.



5. Mở chốt và tháo nắp ngăn đựng chất tẩy rửa.



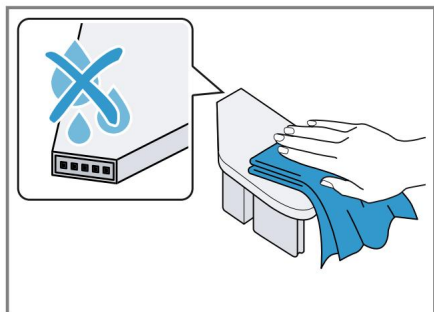
6. Đổ hết ngăn đựng chất tẩy rửa.



de Vệ sinh và chăm sóc

7. Kết nối bộ phận bơm với

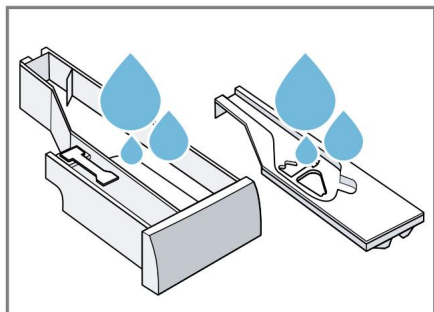
Lau sạch bằng khăn ẩm.



8. Ngăn đựng chất tẩy rửa và

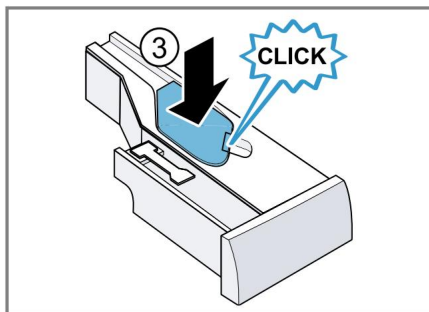
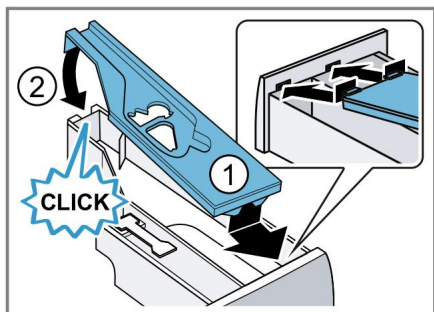
nắp có một màng mại,

Lau sạch bằng khăn ẩm hoặc vòi sen cầm tay.

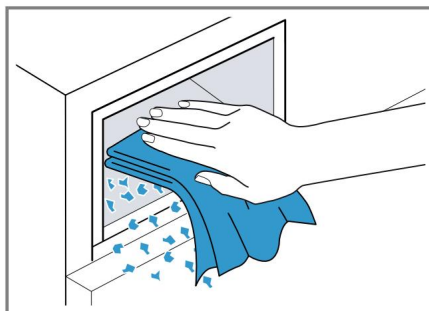


9. Ngăn đựng chất tẩy rửa,

Lau khô nắp và bộ phận bơm rồi lắp lại.



10. Vệ sinh ngăn chứa chất tẩy rửa trong máy.



11. Đổ vào ngăn đựng chất tẩy rửa.

19.3 Vệ sinh bơm xả

Vệ sinh máy bơm thoát nước thường xuyên, ít nhất một lần mỗi

năm, cũng như trong trường hợp xảy ra sự cố, ví dụ:

Có tiếng tắc nghẽn hoặc lạch cạch.

Làm rỗng máy bơm thoát nước

1. Tắt vòi nước.

2. Đưa thiết bị vào chế độ chờ.

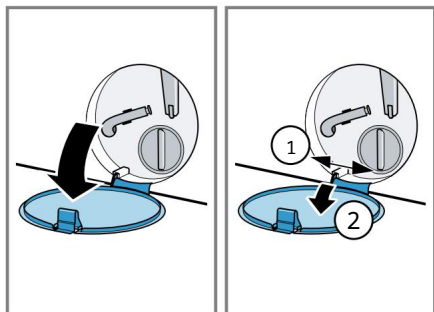
"Đưa thiết bị vào chế độ chờ",

Trang 37

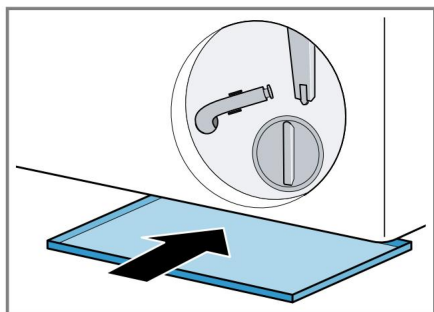
3. Rút phích cắm thiết bị khỏi

Ngắt kết nối khỏi nguồn điện.

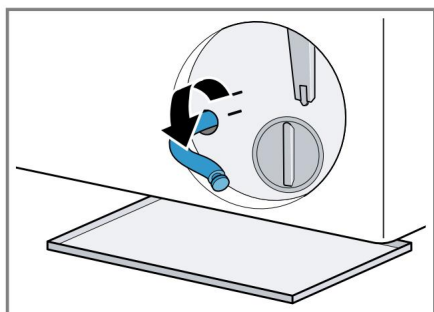
4. Mở cửa bảo trì và giảm cân.



5. Trượt một vật chứa đủ lớn vào bên dưới lỗ mở.

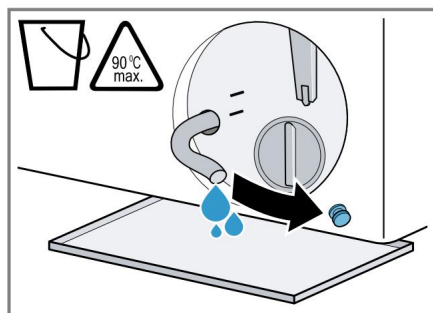


6. Tháo ống xả ra khỏi Lấy giá đỡ.

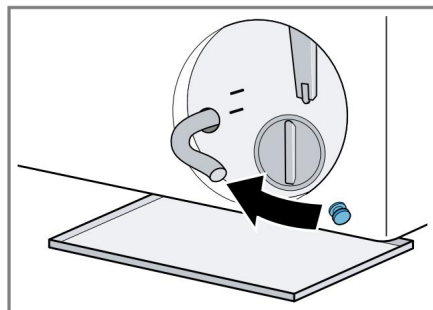


7. **⚠ THẬN TRỌNG** - Nguy cơ bị bỏng
Dung dịch rửa là
Giặt ở nhiệt độ cao
nóng.
Không chạm vào dung dịch giặt nóng
ren.

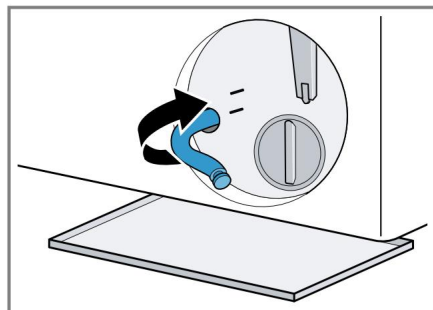
Đổ dung dịch giặt vào bình
Đề rào nước, hãy mở nắp.



8. Nhấn vào nắp.



9. Lắp ống thoát nước vào
Kẹp chặt giá đỡ.



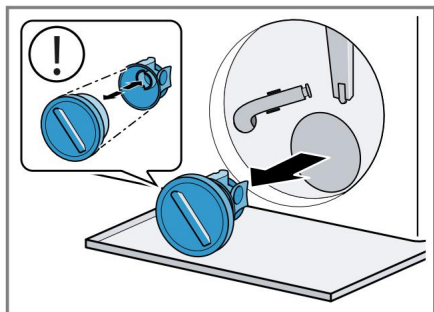
de Vệ sinh và chăm sóc

Làm sạch máy bơm thoát nước

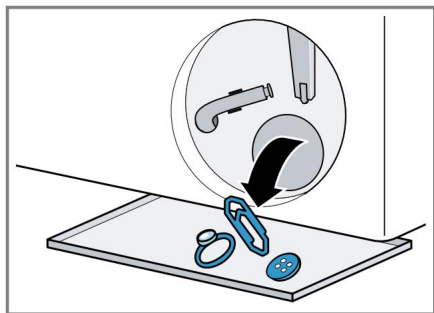
Điều kiện tiên quyết: Máy bơm thoát nước trống rỗng. Trang 46

1. Vì vẫn còn nước còn sót lại trong
Có thể tìm thấy máy bơm thoát nước,
Cẩn thận mở nắp bơm.

- Do bẩn thô
Lỗi lọc có thể bị kẹt trong vỏ bơm.
Hãy nới lỏng bụi bẩn và tháo lỗi
lọc ra.

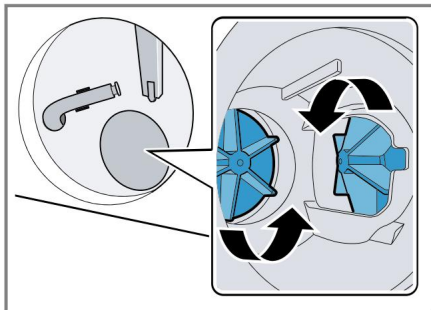


2. Nội thất, sợi chỉ của
Vệ sinh nắp bơm và vỏ bơm.

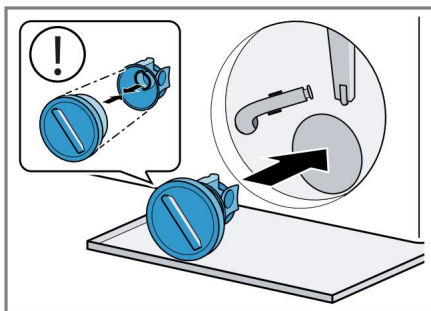


Nắp bơm bao gồm
hai thành phần để làm sạch
có thể tháo rời.

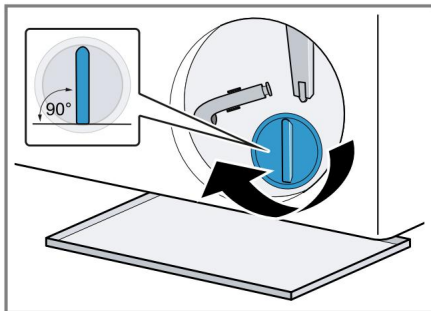
3. Đảm bảo cả hai cánh quạt đều có thể
quay.



4. Lắp nắp bơm vào.
- Đảm bảo rằng các thành phần
của nắp bơm đúng cách
được gắn kết.



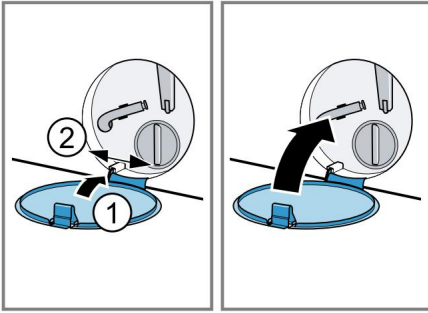
5. Đẩy nắp bơm trở lại cho đến khi
khép lại cú đánh.



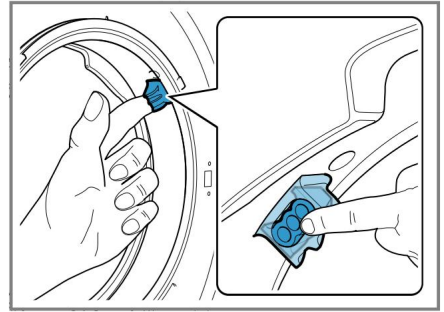
Tay cầm của nắp bơm
phải theo chiều dọc.

Vệ sinh và chăm sóc

6. Lắp nắp bảo trì và đóng.



2. Loại bỏ các vật cản ở đầu vào
Loại bỏ lỗ mở.



19.4 Cửa vào trong Làm sạch ống cao su

Thường xuyên kiểm tra lỗ mở trong ống
cao su để biết
Tắc nghẽn và làm sạch
Cửa vào.
1. Mở cửa thiết bị.

Lưu ý: Không sử dụng bất kỳ vật nhọn
hoặc sắc nào.

khắc phục sự cố

20 Khắc phục sự cố

Bạn có thể tự mình khắc phục những sự cố nhỏ với thiết bị của mình. Sử dụng
Tìm hiểu thông tin khắc phục sự cố trước khi liên hệ với bộ phận chăm sóc khách hàng. Điều này sẽ
giúp bạn tránh được những chi phí không cần thiết.



CẢNH BÁO

Nguy cơ bị điện giật!

Việc sửa chữa không đúng cách rất nguy hiểm.

Chỉ những nhân viên được đào tạo mới được phép sửa chữa thiết bị.

Chỉ được sử dụng linh kiện thay thế chính hãng để sửa chữa thiết bị.

Nếu cáp nguồn của thiết bị này bị hỏng, phải

bởi nhà sản xuất hoặc dịch vụ khách hàng của nhà sản xuất hoặc một đơn vị có trình độ tương đương
người tránh được nguy hiểm.

Sự cố Màn	Nguyên nhân và cách khắc phục sự cố
hình tắt và nhấp nháy. II▷	Chế độ tiết kiệm điện đang hoạt động. Nhấn a Màn hình II▷. sẽ sáng trở lại.
"E:30 / -80"	Ống thoát nước hoặc ống thoát nước bị tắc. Làm sạch ống thoát nước và ống xả nước. Ống thoát nước hoặc ống thoát nước bị gấp khúc hoặc bị mắc kẹt. Đảm bảo rằng ống thoát nước và ống xả nước không bị gấp khúc hoặc bị kẹt. Ống xả nước được kết nối quá cao. Lắp ống thoát nước ở mức tối đa cao gấp 1 mét. Mở rộng ống thoát nước trái phép đã lắp ráp. Loại bỏ bất kỳ phần mở rộng trái phép nào trên mặt nước ống xả nước. "Kết nối thiết bị", trang 15 Máy bơm thoát nước bị tắc. "Vệ sinh máy bơm thoát nước", trang 46 Nắp bơm không được lắp đúng cách. Lắp lại nắp bơm đúng cách. Nắp bơm không được vặn chặt hoàn toàn. Đảm bảo nắp bơm được đóng kín hoàn toàn Tay cầm được vặn chặt vào thiết bị cho đến khi nó dừng lại. nắp bơm phải thẳng đứng.

Sự xáo trộn	Nguyên nhân và cách khắc phục sự cố
"E:30 / -80"	Liều lượng chất tẩy rửa quá cao. Hành động ngay lập tức: Trộn một thìa canh nước xả vải với 0,5 lít nước và đổ đầy Hỗn hợp vào buồng để định lượng thủ công (không dùng cho đồ mặc ngoài trời, đồ thể thao và đồ dệt từ lông vũ). Nếu kích hoạt chế độ liều lượng thông minh, hãy giảm liều lượng cơ bản trang 40. Nếu bạn định lượng thủ công, hãy giảm liều lượng chu trình giặt tiếp theo với cùng tải trọng Lượng chất tẩy rửa.
"E:38 / -25 / -26"	Máy bơm thoát nước bị tắc. "Vệ sinh lồng giặt", trang 44 nếu lỗi xuất hiện lần nữa, "Vệ sinh máy bơm thoát nước", trang 46 Lỗ mở của ống cao su bị tắc. "Vệ sinh lỗ đầu vào trong ống cao su", trang 49
"E:10 / -00 / -10 / -20"	Bơm của hệ thống định lượng thông minh bị chặn. 1. Tắt thiết bị. 2. Vệ sinh bộ phận bơm. "Vệ sinh ngăn chứa chất tẩy rửa", trang 44 3. Bật thiết bị. 4. Nếu thông báo xuất hiện lại sau khi vệ sinh cụm bơm, hãy liên hệ với bộ phận chăm sóc khách hàng. "Dịch vụ khách hàng", trang 64 Lưu ý: Cho đến khi lỗi được giải quyết, bạn có thể Tắt hệ thống định lượng thông minh và định lượng thủ công. "Nút", trang 26
"H:32"	Hệ thống kiểm soát mất cân bằng đã ngăn chặn việc quay do bị hủy do quần áo được phân phối không đều. Phân phối lại quần áo vào lồng giặt. Lưu ý: Nếu có thể, hãy cho cả quần áo lớn và nhỏ vào cùng một lồng giặt. Những món đồ giặt lớn được trải ra trong quá trình vắt tốt hơn.
"E:30 / -10" và/hoặc áp suất nước thấp.	Không thể sửa được. Bộ lọc ở đầu vào nước bị tắc.

khắc phục sự cố

Nguyên nhân sự cố và cách khắc phục	
 "E:30 / -10" và/hoặc Làm sạch bộ lọc ở đầu vào nước.	Vòi nước đã đóng. Mở vòi. Ống dẫn nước vào bị gấp khúc hoặc bị kẹt. Đảm bảo rằng ống dẫn nước vào không bị cong hoặc bị kẹt. Hệ thống đo mực nước bị lỗi. Lưu ý: Thiết bị bắt đầu với thông báo lỗi một quá trình bơm. 1. Chờ khoảng 5 phút cho đến khi quá trình bơm đã hoàn tất. 2. Để thiết lập lại thông báo lỗi, hãy chuyển đổi Tắt thiết bị. 3. Bật lại thiết bị. 4. Nếu thông báo lỗi xuất hiện lần nữa, Liên hệ dịch vụ khách hàng. "Dịch vụ khách hàng", trang 64
"E:35 / -10"	Có nước ở sàn xe. Đóng vòi. Gọi dịch vụ khách hàng. "Dịch vụ khách hàng", trang 64 Thiết bị bị rò rỉ. Đóng vòi. Gọi dịch vụ khách hàng. "Dịch vụ khách hàng", trang 64
	Ngăn chứa chất tẩy rửa chưa được lắp vào hoàn toàn. Đẩy ngăn chứa chất tẩy rửa vào cho đến khi Biểu tượng biến mất. Chưa lắp bộ phận bơm. 1. Lắp cụm bơm vào ngăn chứa chất tẩy rửa. "Vệ sinh ngăn chứa chất tẩy rửa", trang 44 2. Đẩy ngăn chứa chất tẩy rửa vào cho đến khi Biểu tượng biến mất.

Sự xáo trộn	Nguyên nhân và cách khắc phục
	chất tẩy rửa quá cao. Hành động ngay lập tức: Trộn một thìa canh nước xả vải với 0,5 lít nước và đổ hỗn hợp vào ngăn định lượng thủ công (không dùng cho đồ mặc ngoài trời, đồ thể thao và vải lông vũ). Nếu kích hoạt chế độ định lượng thông minh, hãy giảm lượng định lượng cơ bản trang 40. Nếu bạn định lượng thủ công, hãy giảm lượng chất tẩy rửa trong chu trình giặt tiếp theo với cùng khối lượng quần áo.
"E:30/-20"	Liều lượng chất tẩy rửa quá cao. Nếu bạn định lượng thủ công, hãy giảm lượng chất tẩy rửa vào lần giặt tiếp theo với cùng khối lượng quần áo. Thêm nước. Không thêm nước vào thiết bị trong khi đang hoạt động. Van điện tử bị lỗi. Gọi dịch vụ khách hàng. "Dịch vụ khách hàng", trang 64
Tất cả các mã lỗi khác.	Sự cố 1. Tắt và bật lại thiết bị. 2. Nếu thông báo xuất hiện lần nữa, hãy ngắt kết nối Ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện trong ít nhất 30 giây bằng cách rút phích cắm hoặc tắt cầu chì tương ứng trong hộp cầu chì. a Nếu lỗi chỉ xảy ra một lần, tin nhắn dung. 3. Nếu thông báo lỗi xuất hiện lần nữa, hãy gọi đến bộ phận chăm sóc khách hàng. Khi gọi, vui lòng cung cấp chính xác thông báo lỗi. "Dịch vụ Khách hàng", trang 64
Thiết bị không hoạt động.	Phích cắm của dây nguồn chưa được cắm vào. Kết nối thiết bị với nguồn điện. Cầu chì trong hộp cầu chì bị đứt. Kiểm tra cầu chì trong hộp cầu chì. Nguồn điện bị hỏng. Kiểm tra xem đèn phòng hoặc các thiết bị khác trong phòng có hoạt động không.

khắc phục sự cố

Chương	Nguyên nhân và cách khắc phục sự cố
trình lỗi bắt đầu không.	II ▷ không được nhấn. Bảo chí II ▷. Cửa không đóng. Đóng cửa lại. Tính năng kiểm soát của phụ huynh đã được bật. Tắt tính năng kiểm soát của phụ huynh. "Vô hiệu hóa kiểm soát của phụ huynh", trang 37 Đã bật chức năng Hoàn tất. Kiểm tra xem Finish in có được kích hoạt hay không. "Nút", trang 27 Quần áo bị kẹt ở cửa. Lấy hết quần áo bị kẹt ra. Ngăn chứa chất tẩy rửa chưa được lắp vào hoàn toàn. Đẩy ngăn chứa chất tẩy rửa vào cho đến khi Biểu tượng biến mất. Bơm của hệ thống định lượng thông minh bị chặn. 1. Tắt thiết bị. 2. Vệ sinh bộ phận bơm. "Vệ sinh ngăn chứa chất tẩy rửa", trang 44 3. Bật thiết bị. 4. Nếu thông báo xuất hiện lại sau khi vệ sinh cụm bơm, hãy liên hệ với bộ phận chăm sóc khách hàng. "Dịch vụ khách hàng", trang 64 Lưu ý: Cho đến khi lỗi được giải quyết, bạn có thể Tắt hệ thống định lượng thông minh và định lượng thủ công. "Nút", trang 26
Cửa không thể mở được với.	▷ được kích hoạt. Tiếp tục chương trình bằng cách chọn Spin hoặc Xả nước và chọn "Tiếp tục chương trình khi dừng xả", trang 37 II ▷ nhấn. Nhiệt độ quá cao. Chờ cho đến khi nhiệt độ giảm xuống. Hủy chương trình. "Hủy chương trình", trang 36 Mức nước quá cao. Chọn chương trình xả nước phù hợp bút. "Chương trình", trang 29

Lỗi: Không mở	Nguyên nhân và cách khắc phục sự cố
được cửa.	Mất điện. Mở cửa bằng nút mở khẩn cấp. "Giải phóng khẩn cấp", trang 63
Rượu giặt không phải là được bơm ra.	Ống thoát nước hoặc ống thoát nước bị tắc. Làm sạch ống thoát nước và ống xả nước.
	Ống thoát nước hoặc ống thoát nước bị gấp khúc hoặc bị mắc kẹt. Đảm bảo rằng ống thoát nước và ống xả nước không bị gấp khúc hoặc bị kẹt.
	Máy bơm thoát nước bị tắc. "Vệ sinh máy bơm thoát nước", trang 46
	 được kích hoạt. Tiếp tục chương trình bằng cách nhấn Spin. hoặc Xả nước và chọn "Tiếp tục chương trình khi dừng xả", trang 37
	Ống xả nước được kết nối quá cao. Lắp ống thoát nước ở mức tối đa cao gấp 1 mét.
	Nắp bơm không được lắp đúng cách. Lắp lại nắp bơm đúng cách.
	Liều lượng chất tẩy rửa quá cao. Hành động ngay lập tức: Trộn một thìa canh nước xả vải với 0,5 lít nước và đổ đầy Hỗn hợp vào buồng để định lượng thủ công (không dùng cho đồ mặc ngoài trời, đồ thể thao và đồ dệt từ lông vũ). Nếu kích hoạt chế độ liều lượng thông minh, hãy giảm liều lượng cơ bản trang 40. Nếu bạn định lượng thủ công, hãy giảm liều lượng chu trình giặt tiếp theo với cùng tải trọng Liều lượng chất tẩy rửa.
	Mở rộng ống thoát nước trái phép đã lắp ráp. Loại bỏ bất kỳ phần mở rộng trái phép nào trên mặt nước ống xả nước. "Kết nối thiết bị", trang 15
	Nắp bơm không được vận chuyển hoàn toàn.

khắc phục sự cố

Sự cố:	Nguyên nhân và cách khắc phục sự cố	Đảm
Không bơm được dung dịch giặt ra.	bảo nắp bơm được vặn chặt vào thiết bị hết mức có thể. Tay cầm của nắp bơm phải thẳng đứng. Nhấn	
Nước không chảy vào. Không thêm chất tẩy rửa.	II ▷ II ▷. Bộ lọc ở đầu vào nước bị tắc. Vệ sinh bộ lọc ở đầu vào nước. Vòi nước đã đóng. Mở vòi nước. Ống dẫn nước vào bị gấp khúc hoặc bị kẹt. Đảm bảo ống dẫn nước vào không bị gấp khúc hoặc bị kẹt.	
Quay nhiều lần.	Hệ thống kiểm soát mất cân bằng sẽ bù trừ sự mất cân bằng bằng cách phân phối lại đồ giặt nhiều lần. Không có lỗi - không cần thực hiện hành động nào. Lưu ý: Khi cho quần áo vào máy giặt, hãy xếp chung cả quần áo lớn và quần áo nhỏ vào trong lồng giặt. Các loại quần áo giặt có kích thước khác nhau sẽ được phân bổ tốt hơn trong quá trình vắt.	
Thời lượng chương trình thay đổi trong quá trình giặt.	Trình tự chương trình được tối ưu hóa điện tử. Điều này có thể dẫn đến thay đổi thời lượng chương trình. Không có lỗi - không cần thực hiện hành động nào. Hệ thống kiểm soát mất cân bằng sẽ bù trừ sự mất cân bằng bằng cách phân phối lại đồ giặt nhiều lần. Không có lỗi - không cần thực hiện hành động nào. Lưu ý: Khi cho quần áo vào máy giặt, hãy xếp chung cả quần áo lớn và quần áo nhỏ vào trong lồng giặt. Các loại quần áo giặt có kích thước khác nhau sẽ được phân bổ tốt hơn trong quá trình vắt.	
Không nhìn thấy nước trong thùng.	Hệ thống kiểm soát bọt sẽ kích hoạt chu trình xả nếu bọt tích tụ quá nhiều. Không có lỗi - không cần thực hiện hành động nào. Mức nước thấp hơn mức có thể nhìn thấy. Không phải lỗi - không cần thực hiện hành động nào. Không thêm nước vào thiết bị trong khi đang hoạt động.	
Trống giặt sau khi chương trình bắt đầu.	Nguyên nhân là do kiểm tra động cơ bên trong. Không có lỗi - không cần thực hiện hành động nào.	

Sự cố Rung	Nguyên nhân và cách khắc phục sự cố
động và chuyển động của thiết bị trong quá trình vắt.	Thiết bị không được căn chỉnh chính xác. "Căn chỉnh thiết bị", trang 17
	Chân thiết bị không cố định. Cố định chặt chân thiết bị. "Căn chỉnh thiết bị", trang 17
	Khóa vận chuyển chưa được gỡ bỏ. "Tháo khóa vận chuyển", trang 14.
Trống quay, Nước không chảy vào.	Phát hiện tải đang hoạt động. Không có lỗi, không cần thực hiện hành động nào. Lưu ý: Việc phát hiện tải có thể mất tới 2 phút.
Tạo nhiều bọt.	Liều lượng chất tẩy rửa quá cao. Hành động ngay lập tức: Trộn một thìa canh nước xả vải với 0,5 lít nước và đổ đầy Hồn hợp vào buồng để định lượng thủ công (không dùng cho đồ mặc ngoài trời, đồ thể thao và đồ dệt từ lông vũ). Nếu kích hoạt chế độ liều lượng thông minh, hãy giảm liều lượng cơ bản trang 40. Nếu bạn định lượng thủ công, hãy giảm liều lượng chu trình giặt tiếp theo với cùng tải trọng Lượng chất tẩy rửa.
i-DOS 1 i-DOS 2 không thể vận hành được trở nên.	Chương trình này không cung cấp liều lượng thông minh. Không có lỗi - không cần thực hiện hành động nào. "Bắt đầu một chương trình với hệ thống định lượng thông minh", trang 37
	Tiến trình chương trình không cho phép định lượng thông minh đến. Không thể sửa được.
Không đạt được tốc độ quay cao.	Tốc độ quay thấp được thiết lập. Đặt nhiệt độ cao hơn cho chu trình giặt tiếp theo Tốc độ quay.
	Hệ thống kiểm soát mất cân bằng bù trừ sự mất cân bằng bằng cách giảm tốc độ quay. Phân phối lại quần áo vào lồng giặt. Lưu ý: Nếu có thể, hãy cho cả quần áo lớn và nhỏ vào cùng một lồng giặt. Những món đồ giặt lớn được trải ra trong quá trình vắt tốt hơn. Bắt đầu chương trình quay.

khắc phục sự cố

Sự cố	Nguyên nhân và cách khắc phục sự cố
trong chương trình quay không bắt đầu.	Ống thoát nước hoặc ống thoát nước bị tắc. Làm sạch ống thoát nước và ống xả nước.
	Ống thoát nước hoặc ống thoát nước bị gấp khúc hoặc bị mắc kẹt. Đảm bảo rằng ống thoát nước và ống xả nước không bị gấp khúc hoặc bị kẹt.
	Hệ thống kiểm soát mức cân bằng đã ngăn chặn việc quay do bị hủy do quần áo được phân phối không đều. Phân phối lại quần áo vào lồng giặt. Lưu ý: Nếu có thể, hãy cho cả quần áo lớn và nhỏ vào cùng một lồng giặt. Những món đồ giặt lớn được trải ra trong quá trình vắt tốt hơn. Bắt đầu chương trình quay.
Tiếng ào ào, rít lên.	Nước được bơm dưới áp suất vào ngăn chứa chất tẩy rửa đã rửa sạch. Không có lỗi - tiếng ồn khi hoạt động bình thường.
Dài hơn, vù vù Tiếng ồn trước khi bắt đầu của việc rửa hoặc nước xả vải.	Hệ thống định lượng thông minh định lượng chất tẩy rửa hoặc sản phẩm chăm sóc. Không có lỗi - tiếng ồn khi hoạt động bình thường.
Tiếng vo vo ngắn sau khi bật thiết bị.	Hệ thống định lượng thông minh thực hiện thử nghiệm chức năng bởi vì. Không có lỗi - tiếng ồn khi hoạt động bình thường.
Có tiếng ồn lớn khi quay.	Thiết bị không được căn chỉnh chính xác. "Căn chỉnh thiết bị", trang 17 Chân thiết bị không cố định. Cố định chặt chân thiết bị. "Căn chỉnh thiết bị", trang 17
	Khóa vận chuyển chưa được gỡ bỏ. "Tháo khóa vận chuyển", trang 14.
tiếng động lạch cạch, Tiếng kêu lạch cạch ở máy bơm thoát nước.	Có vật lạ lọt vào máy bơm thoát nước. "Vệ sinh máy bơm thoát nước", trang 46
Âm thanh hút, mút nhịp nhàng.	Máy bơm chất tẩy rửa đang hoạt động và dung dịch chất tẩy rửa được bơm ra. Không có lỗi - tiếng ồn khi hoạt động bình thường.

Vấn đề	Nguyên nhân và cách khắc phục sự cố
hình thành nếp nhăn.	Tốc độ quay quá cao. Đặt mức nước thấp hơn cho chu trình giặt tiếp theo. tốc độ quay thấp hơn.
	Số lượng tải quá cao. Giảm khối lượng quần áo trong chu trình giặt tiếp theo.
	Chương trình cài đặt không phù hợp với loại vải. Chọn chương trình phù hợp với từng loại vải ra khỏi.
Kết quả quay là không thỏa đáng. Giặt là quá ướt / quá ẩm.	Tốc độ quay thấp được thiết lập. Đặt nhiệt độ cao hơn cho chu trình giặt tiếp theo Tốc độ quay. Bắt đầu chương trình quay.
	Ống thoát nước hoặc ống thoát nước bị tắc. Làm sạch ống thoát nước và ống xả nước.
	Ống thoát nước hoặc ống thoát nước bị gấp khúc hoặc bị mắc kẹt. Đảm bảo rằng ống thoát nước và Ống xả nước không bị gấp khúc hoặc bị kẹt.
	Hệ thống kiểm soát mất cân bằng đã ngăn chặn việc quay do bị hủy do quần áo được phân phối không đều. Phân phối lại quần áo vào lồng giặt. Lưu ý: Nếu có thể, hãy cho cả quần áo lớn và nhỏ vào cùng một lồng giặt. Những món đồ giặt lớn được trải ra trong quá trình vắt tốt hơn. Bắt đầu chương trình quay.
	Hệ thống kiểm soát mất cân bằng bù trừ sự mất cân bằng bằng cách giảm tốc độ quay. Phân phối lại quần áo vào lồng giặt. Lưu ý: Nếu có thể, hãy cho cả quần áo lớn và nhỏ vào cùng một lồng giặt. Những món đồ giặt lớn được trải ra trong quá trình vắt tốt hơn. Bắt đầu chương trình quay.
Chất tẩy rửa còn sót lại trên bề mặt ẩm ướt Rửa.	Chất tẩy rửa có thể chứa các chất không tan trong nước và bám vào quần áo. Bắt đầu chương trình xả.

khắc phục sự cố

Sự cố Chất	Nguyên nhân và cách khắc phục sự cố
tẩy rửa còn sót lại trên bề mặt ẩm ướt Rửa.	Chất tẩy rửa không phù hợp đã được thêm vào hộp đựng định lượng của hệ thống định lượng thông minh. - Kiểm tra xem chất tẩy rửa bạn đang sử dụng có phù hợp không net. "Chất tẩy rửa và sản phẩm chăm sóc", trang 34 - Đổ hết chất tẩy rửa trong ngăn chứa. "Vệ sinh ngăn chứa chất tẩy rửa", trang 44 - Làm sạch hộp đựng thuốc. - Đổ đầy bình định lượng. "Đổ đầy bình định lượng", trang 38
	Liều lượng cơ bản không được thiết lập chính xác. Nếu kích hoạt chế độ liều lượng thông minh, hãy giảm liều lượng cơ bản trang 40.
Chất tẩy rửa còn sót lại trên bề mặt khô Rửa.	Chất tẩy rửa có thể chứa các chất không tan trong nước và bám vào quần áo. Chải quần áo sau khi giặt và Làm khô. Chất tẩy rửa không phù hợp đã được thêm vào hộp đựng định lượng của hệ thống định lượng thông minh. - Kiểm tra xem chất tẩy rửa bạn đang sử dụng có phù hợp không net. "Chất tẩy rửa và sản phẩm chăm sóc", trang 34 - Đổ hết chất tẩy rửa trong ngăn chứa. "Vệ sinh ngăn chứa chất tẩy rửa", trang 44 - Làm sạch hộp đựng thuốc. - Đổ đầy bình định lượng. "Đổ đầy bình định lượng", trang 38
	Liều lượng cơ bản không được thiết lập chính xác. Nếu kích hoạt chế độ liều lượng thông minh, hãy giảm liều lượng cơ bản trang 40.
Hiệu quả làm sạch không đủ.	Liều cơ bản không được điều chỉnh. Nếu liều lượng thông minh được kích hoạt, hãy điều chỉnh liều lượng cơ bản trang 40. Chất tẩy rửa hoặc sản phẩm chăm sóc trong hộp đựng định lượng của hệ thống định lượng thông minh được làm đặc lại. - Kiểm tra xem chất tẩy rửa bạn đang sử dụng có phù hợp không net. "Chất tẩy rửa và sản phẩm chăm sóc", trang 34 - Đổ hết chất tẩy rửa trong ngăn chứa. "Vệ sinh ngăn chứa chất tẩy rửa", trang 44 - Làm sạch hộp đựng thuốc.

Sự cố Hiệu	Nguyên nhân và cách khắc phục sự cố
quả làm sạch không đủ.	4. Đổ đầy bình định lượng. "Đổ đầy bình định lượng", trang 38 Chất tẩy rửa không phù hợp đã được thêm vào hộp đựng định lượng của hệ thống định lượng thông minh. - Kiểm tra xem chất tẩy rửa bạn đang sử dụng có phù hợp không net. "Chất tẩy rửa và sản phẩm chăm sóc", trang 34 - Đổ hết chất tẩy rửa trong ngăn chứa. "Vệ sinh ngăn chứa chất tẩy rửa", trang 44 - Làm sạch hộp đựng thuốc. - Đổ đầy bình định lượng. "Đổ đầy bình định lượng", trang 38
Home Connect không hoạt động bình thường.	Có thể có nhiều nguyên nhân khác nhau. Truy cập www.home-connect.com .
Không có kết nối với mạng gia đình.	Wi-Fi đã tắt. Bật Wi-Fi trên thiết bị. "Bật Wi-Fi trên thiết bị", trang 41. Đã bật Wi-Fi nhưng không thể kết nối với mạng gia đình. - Đảm bảo rằng mạng gia đình có sẵn tiền mặt là. - Kết nối lại thiết bị với mạng gia đình. "Thiết lập Home Connect", trang 41
Nước đang chảy từ ống dẫn nước vào ra khỏi.	Ống dẫn nước vào không được kết nối đúng cách/chặt chẽ. - Kết nối ống cấp nước đúng cách MỘT. "Kết nối ống dẫn nước vào", trang 15 - Siết chặt kết nối vít.
Nước đang chảy ra từ ống thoát nước ra khỏi.	Ống thoát nước bị hỏng. Thay thế ống xả nước bị hỏng. Ống xả nước không được kết nối đúng cách. Kết nối ống xả nước đúng cách MỘT. "Các loại kết nối thoát nước", trang 16

khắc phục sự cố

Có mùi	Nguyên nhân và cách khắc phục sự cố: Độ ẩm
hôi phát sinh trong thiết bị do trực trực.	và cặn chất tẩy rửa có thể thúc đẩy sự phát triển của vi khuẩn. "Vệ sinh lồng giặt", trang 44 Khi không sử dụng, hãy mở cửa và ngăn chứa chất tẩy rửa để nước còn sót lại khô đi.
Các vết ẩm đã hình thành trên vải sau khi chương trình Iron Assist kết thúc.	Các giọt nước từ lồng giặt hoặc cửa máy giặt đã làm ẩm vải. Những giọt nước này có thể là hơi nước ngưng tụ hoặc hơi ẩm còn sót lại từ chu trình giặt trước. Ủi vải hoặc treo lên để phơi khô.
Nước rò rỉ từ dưới cửa.	Bụi bẩn trên cửa hoặc cổ tay áo gây rò rỉ. Vệ sinh cửa và cổ tay áo.

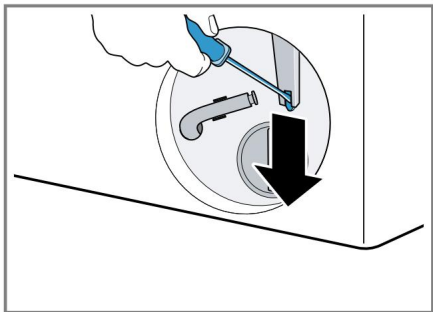
20.1 Giải phóng khăn cấp Mở khóa

cửa Yêu cầu: Bơm xả

nước trống rỗng. Trang 46

1. **THẬN TRỌNG!** Nước rò rỉ có thể gây hư hỏng tài sản. Không mở cửa nếu nhìn thấy nước trên kính.

Dùng dụng cụ kéo chốt nhả khăn cấp xuống và nhả ra.



a Khóa cửa không được mở.

2. Lắp nắp bảo trì vào và bấm vào đúng vị trí.
3. Đóng cửa bảo trì.

21 Vận tải, Lưu trữ và xử lý

21.1 Tháo rời thiết bị

1. Tắt vòi nước.
2. Xả hết nước ở ống dẫn nước vào.
3. Đưa thiết bị vào chế độ chờ. "Đưa thiết bị vào chế độ chờ", trang 37 4. Rút phích cắm thiết bị ra khỏi ổ cắm điện.

gà mái.

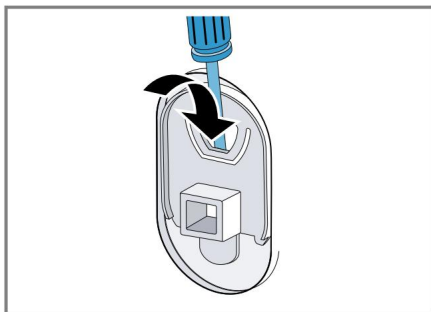
Vận chuyển, lưu trữ và xử lý

5. Xả hết dung dịch tẩy rửa. "Vệ sinh bơm chất tẩy rửa", trang 46.
6. Ngắt kết nối các ống.
7. Đổ hết thuốc trong hộp đựng.

21.2 Lắp khóa vận chuyển

Để tránh hư hỏng trong quá trình vận chuyển, hãy khóa chặt thiết bị bằng khóa vận chuyển trước khi vận chuyển.

1. Tháo 4 nắp đậy bằng tua vít.



Giữ nguyên nắp đậy.

2. Lắp 4 khóa vận chuyển đúng vậy.

"Tháo khóa vận chuyển", trang 14

21.3 Khởi động lại thiết bị

Để biết thêm thông tin, hãy xem "Thiết lập và kết nối", trang 13 và "Bắt đầu chu trình giặt trống", trang 21.

de Dịch vụ khách hàng

21.4 Xử lý thiết bị cũ

Thông qua việc xử lý thân thiện với môi trường nguyên liệu thô có giá trị có thể được tái sử dụng.



CẢNH BÁO

Nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Trẻ em có thể tự nhốt mình trong thiết bị và gây nguy hiểm đến tính mạng.

Không lắp đặt thiết bị phía sau cửa ra vào chặn hoặc ngăn không cho cửa thiết bị mở.

Đối với các thiết bị cũ,
Rút phích cắm điện của dây nguồn, sau đó cắt
dây nguồn và

khóa cửa thiết bị cho đến nay
phá hủy cửa thiết bị không
đóng nhiều hơn.

- 1. Rút dây nguồn.
- 2. Cắt dây nguồn.
- 3. Vứt bỏ thiết bị theo cách thân thiện với môi trường.
gen
Thông tin về các phương pháp xử lý hiện tại
có thể được lấy từ
Các nhà bán lẻ chuyên nghiệp và chính quyền
địa phương hoặc thành phố của bạn.



Thiết bị này tuân thủ tiêu chuẩn
Châu Âu
Chỉ thị 2012/19/EU
về thiết bị điện và điện tử
thải (rác thải
điện và điện tử
thiết bị - WEEE).

Chỉ thị đưa ra
Khung cho toàn EU
trả lại hợp lệ và
Tái chế các thiết bị cũ
trước.

22 Dịch vụ khách hàng

Các phụ tùng thay thế chính hãng có liên quan về mặt chức năng theo Quy định thiết kế sinh thái có liên quan có sẵn từ dịch vụ khách hàng của chúng tôi trong suốt thời gian ít nhất 10 năm kể từ

Đưa thiết bị của bạn ra thị trường trong Khu vực kinh tế châu Âu.

Lưu ý: Dịch vụ chăm sóc khách hàng được miễn phí theo điều kiện bảo hành của nhà sản xuất.

Thông tin chi tiết về
Có thể lấy thời hạn bảo hành và điều kiện bảo hành tại quốc gia của bạn với dịch vụ khách hàng của chúng tôi, bạn đại lý hoặc trên trang web của chúng tôi. Khi liên hệ với bộ phận chăm sóc khách hàng, bạn sẽ cần số sản phẩm (E-No.), số sản xuất (FD) và số đếm (Z-No.).

của thiết bị của bạn.
Thông tin liên hệ dịch vụ khách hàng
có thể được tìm thấy trong danh bạ dịch vụ khách hàng kèm theo hoặc trên Trang web.

22.1 Số sản phẩm (E-No.), số sản xuất (FD) và số đếm (Z-Không.)

Số sản phẩm (E-No.),
Số sản xuất (FD) và số đếm (Z-No.) có thể được tìm thấy trên
Biển tên thiết bị.
Tấm loại được đặt theo mô hình:
ị ở bên trong cửa.
ị ở bên trong nắp bảo trì.
ị ở mặt sau của thiết bị.

Để nhanh chóng tìm thấy dữ liệu thiết bị và số điện thoại dịch vụ khách hàng của bạn
 Để tìm lại nó, bạn có thể sử dụng dữ liệu ghi chú.

22.2 Bảo hành AQUA-STOP

Ngoài các khiếu nại bảo hành đối với người bán phát sinh từ
 Hợp đồng mua bán và ngoài ra của chúng tôi

Chúng tôi cung cấp dịch vụ thay thế theo bảo hành của nhà sản xuất theo các điều kiện sau đây.
 Nếu có lỗi từ phía chúng tôi

Nếu hệ thống Aqua-Stop gây ra thiệt hại do nước, chúng tôi sẽ bồi thường cho người dùng cá nhân. Để đảm bảo an toàn cho nguồn nước

Để đảm bảo điều này, thiết bị phải được kết nối với lưới điện.

Bảo đảm trách nhiệm áp dụng cho Tuổi thọ của thiết bị.

Điều kiện tiên quyết để bảo lãnh nói là thiết bị với Aqua-Stop được lắp đặt và kết nối chuyên nghiệp theo hướng dẫn của chúng tôi;

Điều này cũng bao gồm phần mở rộng Aqua-Stop được lắp đặt chuyên nghiệp (phụ kiện chính hãng). Bảo hành của chúng tôi không bao gồm các đường ống cấp nước hoặc phụ kiện bị lỗi.
 đến kết nối Aqua-Stop trên vòi nước.

Các thiết bị có Aqua-Stop cần Về nguyên tắc, họ không nên được giám sát hoặc

sau đó bảo vệ nó bằng cách đóng vòi. Chỉ dành cho trong trường hợp vắng nhà trong thời gian dài, ví dụ: một kỳ nghỉ kéo dài vài tuần, để đóng vòi.

giá trị tiêu thụ

23 giá trị tiêu thụ

Thông tin sau đây được cung cấp theo Quy định Thiết kế Sinh thái của EU. Các giá trị được đưa ra cho các chương trình khác ngoài Eco 40-60 chỉ mang tính chất tham khảo. Các giá trị hướng dẫn và được xác định theo tiêu chuẩn EN60456 hiện hành. Chức năng định lượng tự động đã bị vô hiệu hóa vì mục đích này.

Lưu ý khi thử nghiệm so sánh: Tất chức năng định lượng tự động trừ khi chức năng này là đối tượng của thử nghiệm.

Đang tải chương trình	Thời lượng chương trình (giờ:phút) ¹	Năng lượng-giever-male máy chủ (kWh/ chu kỳ) ¹	Bã từng là- sử dụng nhu cầu (l/ chu kỳ) ¹	Maxi- Nhiệt độ- (°C) 5 phút ¹	Tốc độ quay (vòng/ phút) ¹	Thử lại (%) ¹
Sinh thái 40-602	10,0	3:55	0,880 68,0	35	1509	47,00
Sinh thái 40-602	5,0	2:50	0,490 52,0	28	1600	43,00
Sinh thái 40-602	2,5	2:30	0,280 35,0	23	1600	42,50
Bông 20 °C	10,0	3:39	0,500 95,0	25	1600	42,00
Bông 40 °C	10,0	3:30	1.320 95,0	44	1600	42,00
Bông 60 °C	10,0	3:18	2.100 95,0	61	1600	42,00
Bông 40 °C + giặt sơ	10,0	4:20	1.500 115.0 42		1600	42,00
Dễ chăm sóc 40 °C	4,0	2:29	0,780 45,0	44	1200	32,00
Nhanh/Trộn 40 °C	4,0	1:00	0,670 42,0	42	1400	50,00
Muốn 30 °C	2,0	0:41	0,210 40,0	24	800	27,00

¹ Giá trị thực tế có thể thay đổi do ảnh hưởng của áp suất nước, độ cứng và nhiệt độ đầu vào, nhiệt độ môi trường, loại, số lượng và độ bẩn của quần áo giặt, chất tẩy rửa được sử dụng, sự thay đổi nguồn điện và các chức năng bổ sung được chọn có thể khác với các giá trị đã chỉ định.

² Chương trình thử nghiệm theo Quy định thiết kế sinh thái của EU và Quy định nhãn năng lượng của EU với nước lạnh (15°C).

24 Dữ liệu kỹ thuật

Chiều cao thiết bị	84,5 cm
Chiều rộng thiết bị	59,8 cm
Độ sâu thiết bị	59,0 cm
Độ sâu thiết bị với đóng cửa Kiểu	64,8 cm
Độ sâu thiết bị với cửa mở	109,0 cm
Cân nặng	82,6 kg
Tải trọng tối đa	10,0 kg
Điện áp nguồn	220-240V, 50-60 Hz
 Bảo vệ cài đặt tối thiểu	10 giờ sáng
Công suất định mức	2300 W
Tiêu thụ điện năng Tối	Chế độ chờ (Chờ): 0,50 W Trạng thái chưa chuyển đổi: 0,50 W Thời gian cho đến khi mạng lưới Chế độ chờ bật (Wi-Fi): 5 phút Chế độ chờ kết nối mạng (Wi-Fi): 2,00 W

Áp suất nước	Ít nhất: 100 kPa (1 thanh) Tối đa: 1000 kPa (10 thanh)
Chiều dài của ống dẫn nước vào	150 cm
Chiều dài của ống thoát nước	150 cm
Chiều dài của cáp nguồn	160 cm

Sản phẩm này có chứa nguồn sáng của lớp hiệu suất năng lượng F. Nguồn sáng có sẵn như phụ tùng thay thế và chỉ có thể được thay thế bởi người được đào tạo để trao đổi nhân sự chuyên môn. Bạn có thể tìm thấy thêm thông tin về mô hình của mình trực tuyến tại <https://eprel.ec.europa.eu/1>. Điều này Địa chỉ web liên kết đến trang web chính thức Cơ sở dữ liệu sản phẩm EU EPREL. Vui lòng sau đó làm theo hướng dẫn tìm kiếm mô hình. Mã định danh mô hình kết quả từ các ký tự trước Dấu gạch chéo của số sản phẩm (Số E) trên nhãn loại máy. Ngoài ra, bạn có thể tìm mã định danh model cũng nằm ở dòng đầu tiên của nhãn năng lượng EU.

24.1 Thông tin về miễn phí và phần mềm nguồn mở đồ dùng

Sản phẩm này chứa các thành phần phần mềm được cấp phép bởi chủ sở hữu bản quyền dưới dạng miễn phí hoặc mở. Phần mềm nguồn được cấp phép. Thông tin giấy phép tương ứng được lưu trữ trên thiết bị gia dụng. Truy cập vào thông tin giấy phép tương ứng

¹ Chỉ áp dụng cho các quốc gia trong Khu vực kinh tế châu Âu

de Tuyên bố về sự phù hợp

Thông tin giấy phép có liên quan cũng là thông qua ứng dụng Home Connect: "Hồ sơ -> Thông báo pháp lý -> Thông tin Giấy phép".¹ Bạn có thể Tải xuống thông tin giấy phép trên trang web sản phẩm thương hiệu. (Vui lòng tìm kiếm trang web sản phẩm theo mẫu thiết bị của bạn và các tài liệu khác.) Ngoài ra, Bạn có thể tìm thấy thông tin liên quan tại ossrequest@bshg.com hoặc BSH Hausgeräte GmbH, Carl-Wery-Str. 34, D-81739 München.

Mã nguồn có sẵn theo yêu cầu được cung cấp. Vui lòng gửi yêu cầu của bạn đến ossrequest@bshg.com hoặc BSH Hausgeräte GmbH, Carl-Wery-Str. 34, D-81739 Munich. Chủ đề: "OSSREQUEST" Chi phí xử lý của bạn Yêu cầu sẽ được gửi hóa đơn cho bạn. Ưu đãi này có hiệu lực ba năm kể từ ngày mua hoặc ít nhất là trong khoảng thời gian mà chúng tôi cung cấp hỗ trợ và phụ tùng thay thế cho cung cấp thiết bị phù hợp.

25 Tuyên bố về sự phù hợp

BSH Hausgeräte tuyên bố GmbH, thiết bị có chức năng Home Connect tuân thủ các tiêu chuẩn cơ bản

các yêu cầu và các điều khoản liên quan khác của Chỉ thị 2014/53/EU.

Có thể tìm thấy tuyên bố chi tiết về sự phù hợp của RED trực tuyến tại www.bosch-home.com trên trang sản phẩm của thiết bị trong tài liệu bổ sung.



Băng tần 2,4 GHz (2400-2483,5 MHz):
max. 100 mW

Băng tần 5 GHz (5150-5350 MHz +
5470-5725 MHz): tối đa 150 mW

¹ Tùy thuộc vào thiết bị thiết bị

	BE BG CZ DK DE EE		IE	ANH TA	LÀ
	FR HR IT	CY LI	LV	Trong đó	LỮ HỦ
	MT NL AT PL	PT RO	VÀ	SK FI	
	SE NO CH TR IS		Anh (UK)		
Wi-Fi 5 GHz: Chỉ sử dụng trong nhà.					
Wi-Fi 6 GHz: Chỉ sử dụng trong nhà.					
	AL MK RS		RS	Anh	LÀM



Cảm ơn bạn đã mua Thiết bị gia dụng Bosch!

Đăng ký thiết bị mới của bạn trên MyBosch ngay bây giờ và hưởng lợi trực tiếp từ:

- Mẹo và thủ thuật chuyên nghiệp cho thiết bị của bạn
- Tùy chọn gia hạn bảo hành
- Giảm giá cho phụ kiện và phụ tùng thay thế
- Sách hướng dẫn kỹ thuật số và tất cả dữ liệu thiết bị trong tầm tay
- Dễ dàng truy cập Dịch vụ thiết bị gia dụng Bosch

Đăng ký miễn phí và dễ dàng - cũng trên điện thoại di động: www.bosch-home.com/welcome

BOSCH
HOME APPLIANCES
SERVICE

Bạn đang tìm kiếm sự trợ giúp?
Bạn sẽ tìm thấy nó ở đây.

Lời khuyên chuyên môn về các thiết bị gia dụng Bosch của bạn, trợ giúp giải quyết sự cố hoặc sửa chữa từ các chuyên gia Bosch.

Tìm hiểu mọi thông tin về nhiều cách Bosch có thể hỗ trợ bạn: www.bosch-home.com/service Dữ liệu liên hệ của tất cả các quốc gia được liệt kê trong danh bạ dịch vụ đính kèm.

BSH Hausgeräte GmbH Carl-
Wery-Straße 34 81739
Munich, ĐỨC www.bosch-home.com

Một công ty của Bosch

9001797754

9001797754 (030315) của